

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hoá  
Cục Hải quan tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016 - 2020**

**TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN**

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Quyết định số 65/2015/QĐ-TTg ngày 17/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 448/QĐ-TTg ngày 25/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển hải quan đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1919/QĐ-BTC ngày 06/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 1614/QĐ-BTC ngày 19/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hoá ngành Hải quan giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ XV nhiệm kỳ 2015 - 2020; Nghị quyết số 34/NQ - HĐND ngày 18/7/2016 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Lào Cai về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2016 - 2020);

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Lào Cai; Lãnh đạo Ban Cải cách hiện đại hoá hải quan - Tổng cục Hải quan,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hoá Cục Hải quan tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016 - 2020”.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện.

1. Cục Hải quan tỉnh Lào Cai tổ chức triển khai Kế hoạch này theo đúng mục tiêu, hoạt động và lộ trình đề ra; thực hiện báo cáo Tổng cục Hải quan về kết quả, tiến độ triển khai thực hiện kế hoạch theo định kỳ.

2. Cục Tài vụ quản trị thống nhất với Cục Hải quan tỉnh Lào Cai trình Tổng cục phê duyệt dự toán kinh phí và các nguồn lực đảm bảo thực hiện Kế hoạch này.

3. Cục Hải quan tỉnh Lào Cai báo cáo với Thường trực Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai để tranh thủ sự chỉ đạo, giúp đỡ; đồng thời chủ động phối hợp với các ngành có liên quan để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hóa Cục Hải quan tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016 – 2020.

4. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan có trách nhiệm phối hợp với Cục Hải quan tỉnh Lào Cai triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo đồng bộ với chương trình hiện đại hoá của Ngành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Lào Cai và Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- UBND tỉnh Lào Cai (để phối hợp);
- Lãnh đạo TCHQ (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, CCHĐH (3b), Cục HQLC (05b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Vũ Ngọc Anh**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**KẾ HOẠCH CẢI CÁCH, PHÁT TRIỂN VÀ HIỆN ĐẠI HÓA  
CỤC HẢI QUAN TỈNH LÀO CAI GIAI ĐOẠN 2016-2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1207/QĐ-TCHQ ngày 12 tháng 4 năm 2017  
của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)*

**PHẦN I**

**MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2016-2020**

**I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ MỤC TIÊU CỤ THỂ**

**1. Mục tiêu tổng quát**

Xây dựng Cục Hải quan tỉnh Lào Cai trở thành cơ quan hải quan hiện đại, hoạt động trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin và quản lý rủi ro, với thủ tục đơn giản, minh bạch, đạt chuẩn quốc tế; triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách quản lý nhà nước về hải quan, trở thành một trong những cơ quan quản lý nhà nước đi đầu trong cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Tổ chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, chuyên sâu, liêm chính, được trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển, hội nhập của Ngành Hải quan và đất nước; tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại phát triển, thu hút đầu tư trong và ngoài nước, đảm bảo an toàn, an ninh quốc gia, bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền và nghĩa vụ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh, góp phần xây dựng và phát triển tỉnh Lào Cai trở thành trung tâm kinh tế - xã hội của vùng Tây Bắc, đồng thời là địa bàn quan trọng về hợp tác quốc tế với các tỉnh phía Tây - Nam Trung Quốc và các quốc gia trong khu vực; giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng, an ninh, giữ gìn biên giới hòa bình, hữu nghị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

**2. Mục tiêu cụ thể**

**2.1.** Vận hành, khai thác ổn định, hiệu quả Hệ thống VNACCS/VCIS, giảm tỷ lệ can thiệp, giảm thủ tục, giấy tờ, thời gian xử lý và nhân lực, hướng đến thủ tục hải quan điện tử được thực hiện “mọi nơi - mọi lúc - mọi phương tiện”; toàn bộ các hoạt động nghiệp vụ được thực hiện trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin; ứng dụng và khai thác sử dụng hiệu quả trang thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến trong kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan.

2.2. Công tác quản lý rủi ro, quản lý tuân thủ được áp dụng toàn diện, chuyên sâu trong tất cả các hoạt động nghiệp vụ hải quan tại các khâu trước, trong và sau thông quan, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước về hải quan, đồng thời tạo thuận lợi và khuyến khích cho hoạt động xuất, nhập khẩu phát triển.

2.3. Công tác kiểm tra sau thông quan đạt đến trình độ chuyên nghiệp, chuyên sâu, hiệu quả, dựa trên cơ sở áp dụng sâu rộng quản lý rủi ro, ứng dụng công nghệ thông tin và nghiệp vụ kiểm toán sau thông quan (PCA).

2.4. Công tác Kiểm soát hải quan được nâng cao hiệu quả, áp dụng đầy đủ các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan, ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng đầy đủ trang, thiết bị hiện đại, đảm bảo gắn kết chặt chẽ giữa kiểm soát hải quan và các hoạt động nghiệp vụ hải quan khác.

2.5. Kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy theo hướng gọn nhẹ, đáp ứng yêu cầu sử dụng biên chế hiệu quả, đảm bảo thực hiện đúng quy định về tổ chức, bộ máy của Ngành và phù hợp với phương thức quản lý hải quan điện tử. Nâng cao năng lực của cán bộ, công chức trong đơn vị, đạt trình độ chuyên nghiệp, chuyên sâu, liêm chính, thành thạo nghiệp vụ và có phẩm chất đạo đức tốt, trên cơ sở các quy định về quản lý nguồn nhân lực đã được chuẩn hóa của ngành Hải quan và các quy định về quản lý cán bộ, công chức. Từng bước áp dụng phương thức điện tử trong quản lý, điều hành, và quản trị nội bộ trên cơ sở các quy trình nâng cao năng suất công việc theo chuẩn ISO với định hướng cơ quan hải quan điện tử.

2.6. Đẩy mạnh phát triển quan hệ hợp tác đối tác Hải quan – Doanh nghiệp. Phát triển sâu rộng quan hệ phối hợp với các cơ quan, ban ngành, lực lượng chức năng trên địa bàn quản lý của Cục Hải quan tỉnh Lào Cai trong tổ chức thực pháp luật về hải quan đảm bảo hiệu lực, hiệu quả, đồng thời tạo thuận lợi cho hoạt động xuất, nhập khẩu của doanh nghiệp

2.7. Hiện đại hóa Công sở, góp phần phục vụ tốt hoạt động quản lý nhà nước về Hải quan trong toàn Cục và cá nhân, tổ chức thực hiện hoạt động xuất, nhập khẩu; Đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin cho toàn bộ Hệ thống công nghệ thông tin nghiệp vụ Hải quan, cùng với các chương trình vệ tinh, chương trình hỗ trợ khác, đảm bảo hoạt động ổn định, bảo mật dữ liệu, an ninh, an toàn.

## II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Thủ tục hải quan được thực hiện “**mọi nơi - mọi lúc - mọi phương tiện**”, người khai hải quan thực hiện khai báo mọi nơi, với thời gian 24/7, trên các thiết bị cố định, di động hỗ trợ.

2. Thời gian thông quan hàng hóa qua biên giới dưới 36 giờ đối với hàng hóa xuất khẩu, 41 giờ đối với hàng hóa nhập khẩu.



3. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ cao nhất đối với 100% thủ tục hải quan chủ yếu (mức độ 3 hoặc 4 tương ứng với từng thủ tục).

4. Tỷ lệ phân luồng: Luồng xanh tối thiểu  $\geq 69\%$ , luồng vàng không quá  $\leq 25\%$ , luồng đỏ không quá  $\leq 6\%$ , giảm chỉ số về tỷ lệ can thiệp trực tiếp trong thông quan.

5. Đảm bảo sự hài lòng của doanh nghiệp, đối với thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan ít nhất đạt 70% trở lên tại các chỉ số chính thuộc các chỉ tiêu: Tiếp cận thông tin pháp luật về thủ tục hải quan, thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan, sự phục tùng của công chức hải quan, kết quả giải quyết thủ tục hành chính về hải quan, đánh giá chung về chính sách pháp luật hải quan trong các cuộc khảo sát chính thức được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. 100% các thủ tục hành chính liên quan đến các cơ quan, đơn vị tham gia vào cổng thông tin một cửa quốc gia, được triển khai thực hiện, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

7. 100 % Cửa khẩu Quốc tế đường bộ, cửa khẩu chính trọng điểm được trang bị hệ thống máy soi Container, máy soi chiếu hàng hóa và hành lý, hệ thống giám sát bằng camera và các thiết bị hỗ trợ khác.

8. Xây dựng được mô hình cơ quan hải quan điện tử, dựa trên kiến trúc Bộ, ngành điện tử và triển khai được ít nhất 70% các bộ phận cấu thành.

9. Ít nhất có 90% cán bộ, công chức thuộc các Chi cục: Chi cục Hải quan cửa khẩu Lào Cai, Chi cục Hải quan đường sắt Quốc tế Ga Lào Cai, Chi cục Hải quan Bát Xát, Chi cục Hải quan cửa khẩu Mường Khương; Chi cục Kiểm tra sau thông quan; 80% cán bộ, công chức tham mưu nghiệp vụ tại Cục Hải quan tỉnh Lào Cai và các đơn vị trực thuộc Cục còn lại đạt năng lực cấp độ 2 - thành thạo nghiệp vụ.

10. Các hoạt động quản lý, điều hành, thực thi các hoạt động nghiệp vụ hải quan chính được thực hiện bằng phương thức điện tử.

11. Các giao dịch văn bản, dữ liệu điện tử với các đơn vị trong và ngoài Ngành được xử lý trên môi trường điện tử phi giấy tờ (theo lộ trình triển khai của Chính phủ điện tử).

12. Phấn đấu 100% các đơn vị, 100% các công việc chính được quy trình hóa và quản lý chất lượng, hoàn thành việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

13. Phấn đấu trị giá kim ngạch hàng hóa xuất, nhập khẩu qua các cửa khẩu tỉnh Lào Cai đến năm 2020 đạt 4,6 tỷ USD; Thu nộp ngân sách nhà nước từ hoạt

động xuất, nhập khẩu hàng hóa hàng năm tăng ít nhất từ 10% - 15%; lượng khách du lịch đến Lào Cai đạt khoảng 4,5 triệu lượt người.

### **III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

**1. Nhiệm vụ trọng tâm 1:** Tích cực tham gia xây dựng, hoàn thiện cơ sở pháp lý quản lý Nhà nước về Hải quan; vận hành sử dụng, khai thác hiệu quả Hệ thống thông quan điện tử VNACCS/VCIS và các chương trình vệ tinh hỗ trợ cho hoạt động nghiệp vụ theo phương thức quản lý hiện đại, tập trung; triển khai đầy đủ, hiệu quả Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN; nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra chuyên ngành; tăng cường phương thức kiểm tra hàng hóa và hành lý bằng soi chiếu nhằm giảm tỷ lệ kiểm tra thủ công trong quá trình làm thủ tục hải quan, từng bước thực hiện kiểm tra trước khi thực hiện thủ tục hải quan; đẩy mạnh triển khai thực hiện thanh toán thuế, lệ phí hải quan bằng phương thức điện tử (e-payment) tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong nộp thuế, phí và lệ phí hải quan; triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao nhất, tạo thuận lợi cho hoạt động của các doanh nghiệp trên địa bàn.

**2. Nhiệm vụ trọng tâm 2:** Đẩy mạnh, tăng cường công tác thu thập, xử lý, cập nhật thông tin nghiệp vụ hải quan, phục vụ cho hoạt động quản lý rủi ro. Triển khai áp dụng sâu rộng kỹ thuật quản lý rủi ro trong tất cả các hoạt động nghiệp vụ: Gồm kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan, thanh tra chuyên ngành...; triển khai có hiệu quả quản lý tuân thủ, áp dụng các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích tuân thủ tự nguyện, hướng đến môi trường tự nguyện tuân thủ pháp luật trong cộng đồng doanh nghiệp xuất, nhập khẩu.

**3. Nhiệm vụ trọng tâm 3:** Đẩy mạnh triển khai hoạt động kiểm tra sau thông quan cả về số lượng, chất lượng trên cơ sở áp dụng đầy đủ mô hình quản lý tuân thủ, kỹ thuật quản lý rủi ro, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường trao đổi thông tin với các cơ quan, đơn vị có liên quan phục vụ cho hoạt động kiểm tra sau thông quan; nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ, nguồn nhân lực thực thi nghiệp vụ kiểm tra sau thông quan.

**4. Nhiệm vụ trọng tâm 4:** Nâng cao năng lực đấu tranh phòng, chống buôn lậu, hàng giả, chống gian lận thương mại...; tăng cường phối hợp với các lực lượng chức năng trong và ngoài Ngành như Công an, Biên phòng, Quản lý thị trường, Ban quản lý Khu kinh tế...trong việc chia sẻ thông tin, tuần tra kiểm soát, kịp thời ngăn chặn, xử lý hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua cửa khẩu, chống gian lận thương mại và hàng giả.

**5. Nhiệm vụ trọng tâm 5:** Sắp xếp, kiện toàn lại cơ cấu tổ chức bộ máy của Cục hải quan tỉnh Lào Cai theo lộ trình triển khai các văn bản quy định của Ngành, đảm bảo gọn, nhẹ, hiệu lực đáp ứng yêu cầu sử dụng biên chế hiệu quả và quản lý hải quan hiện đại. Đổi mới cơ bản phương thức quản lý nguồn nhân lực theo năng

lực, dựa trên mô tả vị trí việc làm, nhất là đối với các vị trí việc làm của công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, nhằm đảm bảo bố trí đúng người, đúng việc, nâng cao hiệu suất làm việc, sử dụng nguồn nhân lực hiệu quả. Nâng cao trình độ cán bộ, công chức đảm bảo phù hợp và đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ theo từng giai đoạn, theo yêu cầu cải cách hành chính, cải cách hiện đại hóa hải quan và định hướng triển khai cơ quan Hải quan điện tử. Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức Cục Hải quan tỉnh Lào Cai theo hướng chuyên sâu, chuyên nghiệp, thành thạo nghiệp vụ, liêm chính và có phẩm chất đạo đức tốt, đáp ứng các quy định về quản lý nguồn nhân lực đã được chuẩn hóa của ngành Hải quan và các quy định của pháp luật đối với cán bộ, công chức.

**6. Nhiệm vụ trọng tâm 6:** Phát triển quan hệ đối tác Hải quan – Doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, hỗ trợ, cung cấp thông tin cho doanh nghiệp về các chính sách quản lý, thủ tục hải quan. Đa dạng hóa phương pháp tiếp cận, hỗ trợ doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hải quan. Tăng cường phối hợp có hiệu quả giữa cơ quan Hải quan với các Sở, ngành, cơ quan trên địa bàn quản lý của Cục Hải quan tỉnh Lào Cai. Xây dựng, phát triển quan hệ hợp tác, hội nhập quốc tế giữa Cục Hải quan tỉnh Lào Cai với Hải quan Côn Minh (Trung Quốc) và các tổ chức Hải quan quốc tế khác.

**7. Nhiệm vụ trọng tâm 7:** Đầu tư hiện đại hóa trụ sở làm việc của Cục Hải quan tỉnh và các Chi cục Hải quan, đơn vị trực thuộc; đề xuất trang cấp, đầu tư mua sắm các trang, thiết bị phục vụ cho công tác quản lý, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế; đầu tư, trang bị phương tiện, thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại địa điểm kiểm hàng hóa tập trung cửa khẩu Quốc tế đường bộ số II Kim Thành Lào Cai (như: Hệ thống camera, cân điện tử, máy soi Container..v.v..) có kết nối trực tuyến hệ thống giám sát từ xa đến trụ sở Cục và Tổng cục Hải quan.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về công tác qui hoạch khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai; xây dựng Khu phi thuế quan thuộc khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai (bao gồm: Khu kinh tế thương mại đặc biệt, khu thương mại công nghiệp, khu thương mại tự do,..v.v.); chính sách thuế, phí, lệ phí và các khoản thu, nộp ngân sách nhà nước khác, áp dụng đối với khu kinh tế cửa khẩu theo Quyết định số 40/2016/QĐ-TTg ngày 22/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc mở rộng khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai, thành phố Lào Cai và các huyện Bát Xát, Mường Khương nơi có cửa khẩu biên giới tiếp giáp với tỉnh Vân Nam - Trung Quốc về công tác xây dựng, qui hoạch các cửa khẩu biên giới, đáp ứng yêu cầu quản lý, xu hướng phát triển giao lưu thương mại qua các cửa khẩu đến năm 2020.

## PHẦN II

### NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG KẾ HOẠCH

#### I. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

##### 1. Hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 1

**1.1. Hoạt động 1:** Rà soát, kiến nghị sửa đổi hệ thống pháp luật hải quan và pháp luật có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, quy trình nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Xây dựng kế hoạch rà soát đánh giá hệ thống pháp luật hải quan và pháp luật có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, quy trình nghiệp vụ hải quan hàng năm;

- Triển khai thực hiện kế hoạch rà soát, đánh giá, kiến nghị sửa đổi hệ thống pháp luật hải quan và pháp luật có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, quy trình nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

**1.2. Hoạt động 2:** Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện văn bản quy phạm luật mới;
- Tập huấn văn bản quy phạm pháp luật, quy trình nghiệp vụ mới cho cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ.

**1.3. Hoạt động 3:** Tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về hải quan, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật hải quan, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp;

- Tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho cá nhân, tổ chức thực hiện xuất, nhập khẩu;

- Thực hiện các chuyên đề tuyên truyền, hình thức, phương thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật như tổ chức thông báo, phát tờ rơi hoặc tuyên truyền trên website của Cục, trên các phương tiện thông tin đại chúng đối với những thay đổi của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, quy trình thủ tục, phương pháp quản lý, mô hình quản lý...

**1.4. Hoạt động 4:** Vận hành, khai thác, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hệ thống thông quan điện tử VNACCS/VCIS tại đơn vị.

- Triển khai đầy đủ các chương trình vệ tinh hỗ trợ nghiệp vụ hải quan theo lộ trình của Tổng cục Hải quan;

- Thực hiện duy trì, giám sát và vận hành Hệ thống VNACCS/VCIS ổn định, an ninh, an toàn 24/7;

- Tăng cường đào tạo, hướng dẫn cho công chức Hải quan, cộng đồng



doanh nghiệp về sử dụng Hệ thống VNACCS/VCIS, đảm bảo thực hiện đúng quy trình, chức năng, nghiệp vụ, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng Hệ thống VNACCS/VCIS.

**1.5. Hoạt động 5:** Triển khai vận hành khai thác các hệ thống công nghệ thông tin bổ sung, đáp ứng yêu cầu áp dụng phương thức điện tử trong thực hiện một số thủ tục, hoạt động quản lý hải quan mà Hệ thống VNACCS/VCIS hiện chưa triển khai.

- Triển khai vận hành, khai thác phân hệ thực hiện thủ tục quá cảnh;
- Triển khai vận hành, khai thác phân hệ quản lý hàng hóa đặc thù;
- Triển khai vận hành, khai thác phân hệ quản lý hàng hóa lưu giữ tại các kho và khu vực ưu tiên;
- Triển khai vận hành, khai thác phân hệ quản lý miễn, giảm, hoàn thuế.

**1.6. Hoạt động 6:** Vận hành, khai thác một số hệ thống công nghệ thông tin vệ tinh phiên bản mới nâng cấp, đáp ứng yêu cầu quy định mới và theo kiến trúc hướng dịch vụ (SOA), phù hợp với kiến trúc tổng thể công nghệ thông tin ngành Tài chính.

- Vận hành, khai thác phiên bản mới nâng cấp Hệ thống kế toán thuế xuất nhập khẩu;
- Vận hành, khai thác phiên bản mới nâng cấp Hệ thống thông quan điện tử V5, GTT, MHS;
- Vận hành, khai thác phiên bản mới nâng cấp Hệ thống thông tin quản lý rủi ro kết nối/chuyển đổi dữ liệu với Hệ thống VNACCS/VCIS;
- Vận hành, khai thác Hệ thống thông tin tình báo, hệ thống kiểm tra sau thông quan kết nối, xử lý thông tin với Hệ thống VNACCS/VCIS;
- Triển khai vận hành, khai thác Hệ thống dự báo số thu.

**1.7. Hoạt động 7:** Rà soát quy trình nghiệp vụ, kiến nghị sửa đổi theo hướng chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ đảm bảo áp dụng xử lý nghiệp vụ bằng phương thức điện tử.

- Tham gia ý kiến chuẩn hóa quy trình thủ tục đáp ứng yêu cầu mở rộng, nâng cấp hệ thống VNACCS/VCIS và các hệ thống liên quan, tiếp tục điện tử hóa hồ sơ hải quan, tiến dần đến mục tiêu phi giấy tờ trong bộ hồ sơ hải quan, mở rộng áp dụng phương thức điện tử đối với các thủ tục, hoạt động quản lý hải quan hiện chưa được thực hiện bằng phương thức điện tử đáp ứng yêu cầu thông quan điện tử;
- Rà soát những bất cập trong quy trình giám sát và các quy định không còn phù hợp, kiến nghị sửa đổi cho phù hợp với thực tế;
- Rà soát các quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục và các Chi cục Hải quan để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với từng giai đoạn.



**1.8. Hoạt động 8:** Xây dựng sổ tay nghiệp vụ ở các khâu nghiệp vụ trọng yếu tại cấp Cục và cấp Chi cục Hải quan:

- Sổ tay nghiệp vụ kiểm tra sau thông quan;
- Cẩm nang tra cứu mã số thuế hàng hóa, MHS,...;
- Các Sổ tay nghiệp vụ các lĩnh vực khác theo Quyết định 997/QĐ-TCHQ ngày 21/03/2017 của Tổng cục Hải quan khi được giao nhiệm vụ thực hiện.

**1.9. Hoạt động 9:** Vận hành Cơ chế một cửa quốc gia và một cửa ASEAN để thực hiện kết nối, trao đổi thông tin bằng phương thức điện tử, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu, phương tiện, hành lý xuất nhập cảnh.

- Triển khai tất cả các thủ tục hành chính của các Bộ, Ngành tham gia quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh thông qua Cơ chế một cửa quốc gia;
- Triển khai sử dụng các chứng từ điện tử (giấy phép điện tử, giấy chứng nhận điện tử và các giấy tờ điện tử tương đương) được cấp thông qua Cơ chế một cửa quốc gia khi thực hiện các thủ tục hành chính khác có liên quan;
- Triển khai thực hiện các dịch vụ hỗ trợ Cơ chế một cửa quốc gia;
- Triển khai kết nối Cơ chế một cửa ASEAN theo lộ trình của Tổng cục Hải quan để thực hiện trao đổi và công nhận lẫn nhau về các chứng từ thương mại được cấp dưới dạng điện tử với các nước ASEAN;
- Đào tạo sử dụng, vận hành các chương trình kết nối một cửa Quốc gia và một cửa ASEAN cho cán bộ, công chức Hải quan.

**1.10. Hoạt động 10:** Tăng cường sử dụng trang thiết bị hiện đại trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu trên địa bàn quản lý của Cục Hải quan tỉnh Lào Cai.

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả sử dụng máy soi container, soi trước hàng hóa nhập khẩu (trước thông quan) và soi sau hàng hóa xuất khẩu (sau thông quan);
- Triển khai Đề án ứng dụng công nghệ Seal định vị GPS trong giám sát hải quan theo lộ trình của Tổng cục Hải quan;
- Triển khai hệ thống giám sát hải quan sử dụng mã vạch theo lộ trình của Tổng cục Hải quan;
- Triển khai giám sát bằng camera và các thiết bị hỗ trợ khác tại Chi cục Hải quan cửa khẩu;
- Áp dụng soi chiếu trước và sau thông quan tại các cửa khẩu từ đó làm cơ sở cho việc thực hiện công tác kiểm soát hải quan.

**1.11. Hoạt động 11:** Tiếp tục triển khai giai đoạn 2 “Kiểm tra 1 lần dừng” tại cặp cửa khẩu Lào Cai (Việt Nam) - Hà Khẩu (Trung Quốc) trong chương trình hợp tác các nước tiểu vùng sông Mê Kông (GMS).

- Tổng kết đánh giá giai đoạn 1;
- Xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai giai đoạn 2;
- Chuẩn bị điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất, Quy chế hoạt động...;
- Phối hợp với Hải quan Trung Quốc đưa vào hoạt động.

**1.12. Hoạt động 12:** Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trên địa bàn quản lý của Cục Hải quan tỉnh Lào Cai.

- Rà soát, đề xuất Tổng cục Hải quan kiến nghị với các Bộ, Ngành sửa đổi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm tra chuyên ngành theo Quyết định 2026/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ;

- Đề xuất Tổng cục Hải quan kiến nghị với các Bộ, Ngành xây dựng nguyên tắc kiểm tra chuyên ngành, đảm bảo đổi mới phương pháp kiểm tra chuyên ngành theo hướng tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, giảm chi phí, rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa;

- Tham gia ý kiến, định kỳ rà soát sửa đổi, bổ sung Danh mục hàng hóa rủi ro về chính sách quản lý trong lĩnh vực xuất, nhập khẩu phục vụ công tác kiểm tra, kiểm soát, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

- Phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành xây dựng, ký kết quy chế phối hợp nhằm tăng cường công tác quản lý hàng hóa chuyên ngành tại địa bàn tỉnh Lào Cai, nhằm rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất, nhập khẩu của doanh nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục của các cơ quan kiểm tra chuyên ngành trên cổng thông tin một cửa quốc gia (NSW);

- Phối hợp với các cơ quan kiểm tra chuyên ngành và công ty kinh doanh kho, bãi thành lập các địa điểm kiểm tra tập trung tại các cửa khẩu.

**1.13. Hoạt động 1.13:** Nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế

- Tham gia xây dựng, khai thác sử dụng và cập nhật dữ liệu mã số hàng hóa xuất, nhập khẩu; cơ sở dữ liệu về xuất xứ hàng hóa; cơ sở dữ liệu giá tính thuế hàng hóa trên cơ sở các nhóm hàng quản lý trọng điểm;

- Thực hiện phân loại hàng hóa trước khi nhập khẩu, chủ động xác định mã số trước của những mặt hàng mới, phức tạp, nhạy cảm về thuế; chính sách thuế để hỗ trợ người khai hải quan;

- Nâng cao kỹ năng kiểm tra, xác định xuất xứ hàng hóa cho cán bộ, công chức Hải quan và cộng đồng doanh nghiệp, đảm bảo hàng hóa được hưởng các ưu đãi về thuế quan và thương mại đúng quy định của pháp luật.

**1.14. Hoạt động 14:** Mở rộng việc triển khai thực hiện thanh toán thuế, lệ phí hải quan bằng phương thức điện tử (e-Payment).

- Rà soát thủ tục thực hiện thanh toán thuế, lệ phí bằng phương thức điện tử;

- Đề xuất đơn giản hóa thủ tục và triển khai mở rộng các ngân hàng tham

gia hệ thống;

- Triển khai dịch vụ thanh toán điện tử đối với các khoản thuế, phí, lệ phí được áp dụng đối với 100% các thủ tục hành chính trên cổng thông tin một cửa quốc gia.

**1.15. Hoạt động 15:** Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính công, cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Rà soát, kiến nghị, sửa đổi các bộ thủ tục hành chính đang thực hiện tại cấp Cục Hải quan và cấp Chi cục Hải quan theo hướng đơn giản, rõ ràng, minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện, tạo nền tảng để thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao nhất, tương ứng với từng thủ tục trên cổng thông tin điện tử Hải quan;

- Tăng cường hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan;

- Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 và 4 với 100% các thủ tục hải quan tại cấp Cục và Chi cục Hải quan.

## **2. Hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 2**

**2.1. Hoạt động 1:** Triển khai áp dụng quản lý rủi ro toàn diện, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả áp dụng quản lý rủi ro trên các lĩnh vực nghiệp vụ hải quan.

- Triển khai thực hiện đầy đủ các biện pháp, kỹ thuật nghiệp vụ quản lý rủi ro. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thu thập, xử lý thông tin tập trung nhóm doanh nghiệp có rủi ro cao để tăng cường quản lý các doanh nghiệp trọng điểm, tuyến đường trọng điểm;

- Triển khai áp dụng quản lý rủi ro trong lựa chọn kiểm tra hàng hóa trong quá trình xếp, dỡ từ phương tiện vận tải nhập cảnh xuống kho, bãi, khu vực cửa khẩu nhập và hàng hóa xuất khẩu sau khi đã thông quan được tập kết tại khu vực cửa khẩu xuất;

- Tăng cường phân tích đánh giá rủi ro, áp dụng biện pháp kiểm soát đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện quản lý chuyên ngành;

- Tham mưu, đề xuất xây dựng, bổ sung, cập nhật danh mục hàng hóa rủi ro về chính sách quản lý chuyên ngành trong lĩnh vực xuất, nhập khẩu, phục vụ công tác kiểm soát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

- Nâng cao hiệu quả hoạt động thu thập thông tin, xây dựng hồ sơ đối tượng kiểm tra sau thông quan để cung cấp thông tin cho các đơn vị nghiệp vụ; nghiên cứu, đề xuất để hoàn thiện Bộ chỉ số đánh giá tuân thủ, đánh giá rủi ro để lựa chọn đối tượng kiểm tra sau thông quan, phù hợp với yêu cầu quản lý từng thời kỳ;

- Đánh giá, phân loại đối tượng rủi ro, trong đó tập trung quản lý các doanh nghiệp và mặt hàng trọng điểm có độ rủi ro cao để kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, đồng thời ưu tiên làm thủ tục cho doanh nghiệp chấp hành tốt pháp luật Hải quan;

- Xây dựng kế hoạch thu thập, xử lý thông tin nghiệp vụ hải quan phục vụ quản lý rủi ro theo đúng tình hình thực tế, phân công địa bàn, phân bổ chỉ tiêu rõ ràng, cụ thể, tập trung vào các địa bàn trọng điểm; doanh nghiệp và mặt hàng có mức độ rủi ro cao, dễ gian lận, trốn thuế;

- Áp dụng đầy đủ và nâng cao hiệu quả việc áp dụng quản lý rủi ro trong kiểm tra sau thông quan;

- Triển khai áp dụng quản lý rủi ro trong công tác quản lý thuế đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu, trong đó tập trung vào công tác hoàn thuế đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu.

**2.2. Hoạt động 2:** Triển khai các hoạt động nhằm giảm tỷ lệ kiểm tra luồng vàng, luồng đỏ hàng năm.

- Theo dõi, kiểm tra việc áp dụng tiêu chí dựa trên kết quả phân tích, đánh giá rủi ro cấp Cục theo đúng quy định của Tổng cục Hải quan và Bộ Tài chính về quản lý rủi ro;

- Thường xuyên rà soát, kiểm tra, đánh giá việc thiết lập, áp dụng tiêu chí phân luồng quyết định kiểm tra tại các cấp và việc chuyển luồng kiểm tra tại Chi cục hải quan; chấn chỉnh, xử lý nghiêm đối với các trường hợp thực hiện không đúng quy trình, quy định hướng dẫn của Bộ Tài chính và Tổng cục Hải quan;

- Từng bước khai thác dữ liệu điện tử giữa cơ quan hải quan và các doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi, ... phục vụ việc đánh giá, phân tích để áp dụng quản lý rủi ro trong công tác giám sát, kiểm tra hải quan;

- Tham mưu, đề xuất dựng, bổ sung, cập nhật Danh mục hàng hóa rủi ro trong các lĩnh vực: phân loại hàng hóa, trị giá, xuất xứ...;

- Thực hiện áp dụng danh mục hàng hóa rủi ro đối với doanh nghiệp không tuân thủ pháp luật và doanh nghiệp có rủi ro cao;

- Tham mưu, đề xuất xây dựng, bổ sung, cập nhật Danh mục hàng hóa rủi ro về kiểm tra chuyên ngành để áp dụng quản lý rủi ro.

**2.3. Hoạt động 3:** Công khai tiêu chí đánh giá, ứng dụng hệ thống cảnh báo; công khai lý do doanh nghiệp được phân luồng.

- Thực hiện áp dụng tiêu chí đánh giá doanh nghiệp để phân luồng theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan;

- Trả lời lý do luồng vàng, luồng đỏ khi doanh nghiệp đề nghị hoặc khiếu nại, căn cứ vào các quy định của pháp luật và Bộ tiêu chí của Bộ Tài chính.

**2.4. Hoạt động 4:** Thực hiện quản lý tuân thủ, áp dụng các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật.

- Triển khai thực hiện các văn bản quy định, hướng dẫn các quy định về quản lý tuân thủ đối với cộng đồng doanh nghiệp hoạt động xuất, nhập khẩu trên địa bàn;



- Tiến hành thu thập, xử lý, phân tích và đánh giá thông tin về các doanh nghiệp và mặt hàng trọng điểm có mức độ rủi ro cao để kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, đồng thời ưu tiên làm thủ tục hải quan cho các doanh nghiệp chấp hành tốt pháp luật hải quan, các mặt hàng dễ phân loại và dễ quản lý;

- Triển khai Đề án “Khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật hải quan” theo phân cấp, hướng dẫn của Tổng cục Hải quan;

- Tổ chức triển khai thực hiện đo lường tuân và các chương trình quản lý, đánh giá tuân thủ đối với các doanh nghiệp hoạt động xuất, nhập khẩu theo phân cấp, hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.

### **3. Hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 3**

**3.1. Hoạt động 1:** Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra sau thông quan, hướng tới đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp, đảm bảo hoạt động kiểm tra sau thông quan phù hợp với chuẩn mực quốc tế.

- Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra sau thông quan cả về số lượng và chất lượng, trên cơ sở áp dụng đầy đủ kỹ thuật quản lý rủi ro, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong toàn bộ hoạt động kiểm tra sau thông quan;

- Thực hiện kiểm tra sau thông quan có trọng tâm, trọng điểm, chất lượng, tiến hành kiểm tra sau thông quan tại trụ sở cơ quan Hải quan theo đúng trình tự quy định, có biện pháp đấu tranh làm rõ vi phạm, đạt hiệu quả cao;

- Triển khai Đề án “Tăng cường năng lực kiểm tra sau thông quan đến năm 2015 và tầm nhìn đến 2020 của ngành Hải quan” đã được Bộ Tài chính phê duyệt theo lộ trình của Tổng cục Hải quan;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp để phân loại doanh nghiệp, mức độ rủi ro đối với doanh nghiệp xuất, nhập khẩu thường xuyên, có kim ngạch xuất, nhập khẩu trung bình trở lên;

- Xây dựng cẩm nang về nghiệp vụ Kiểm tra sau thông quan, cách xử lý các tình huống phát sinh trong công tác kiểm tra sau thông quan;

- Hàng năm rà soát đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra sau thông quan để xây dựng kế hoạch đào tạo và bổ sung nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu công việc theo hướng chuyên sâu, chuyên nghiệp. Đa dạng hóa hình thức đào tạo đối với cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra sau thông quan;

- Tiếp tục triển khai sâu rộng việc xét doanh nghiệp ưu tiên trên địa bàn quản lý của Cục;

- Tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp chấp hành tốt pháp luật, đảm bảo các điều kiện để được hưởng chính sách của chương trình doanh nghiệp ưu tiên theo quy định.

**3.2. Hoạt động 2:** Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thu thập thông tin và đánh giá, phân loại doanh nghiệp; áp dụng quản lý rủi ro trong việc lựa chọn đối tượng kiểm tra sau thông quan.



- Sử dụng, khai thác có hiệu quả các phần mềm của ngành Hải quan trong việc thu thập số liệu, thông tin về doanh nghiệp, hàng hóa xuất nhập khẩu để đánh giá, phân loại doanh nghiệp phục vụ công tác kiểm tra sau thông quan;
- Xây dựng bộ tiêu chí phân loại hồ sơ hải quan, doanh nghiệp theo tiêu chí quản lý rủi ro;
- Xây dựng quy chế và bộ tiêu chí cập nhật thông tin dữ liệu kết quả kiểm tra sau thông quan đầy đủ, kịp thời;
- Áp dụng quản lý rủi ro trong việc lựa chọn đối tượng kiểm tra sau thông quan.

**3.3. Hoạt động 3:** Xây dựng quy chế phối kết hợp, trao đổi thông tin giữa lực lượng kiểm tra sau thông quan của Cục với các đơn vị, tổ chức có liên quan.

- Xây dựng, ký kết quy chế phối hợp, thỏa thuận hợp tác, kế hoạch hợp tác trong trao đổi thông tin giữa lực lượng kiểm tra sau thông quan của Cục Hải quan tỉnh Lào Cai với các đơn vị, tổ chức có liên quan;
- Đầu tư, chuẩn bị hạ tầng phục vụ thực hiện trao đổi thông tin;
- Thực hiện trao đổi, chia sẻ thông tin với các bên liên quan, phục vụ hoạt động kiểm tra sau thông quan.

#### **4. Hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 4**

**4.1. Hoạt động 1:** Nâng cao năng lực cán bộ, công chức trong hoạt động kiểm soát hải quan.

- Rà soát, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện đào tạo lực lượng công chức kiểm soát Hải quan, sử dụng thành thạo, nhuần nhuyễn, đồng bộ các phương thức kiểm soát hải quan truyền thống và phương thức kiểm soát hải quan hiện đại;
- Áp dụng đầy đủ các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan trong công tác kiểm soát phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại;
- Nâng cao chất lượng xây dựng và xử lý, cơ sở bí mật mạng lưới cộng tác viên.

**4.2. Hoạt động 2:** Tăng cường đấu tranh, phối kết hợp giữa lực lượng kiểm soát hải quan với các đơn vị trong ngành Hải quan và với các ngành, đơn vị có liên quan trong công tác tuần tra kiểm soát, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại.

- Xây dựng và hoàn thiện cơ chế phối hợp liên quan đến lĩnh vực kiểm soát hải quan, công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại giữa các đơn vị trong nội bộ Cục Hải quan tỉnh Lào Cai;
- Triển khai Đề án "Nâng cao năng lực cho lực lượng hải quan chuyên trách chống buôn lậu đến năm 2020";
- Xây dựng các kế hoạch đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới;

- Chủ động ký kết các Quy chế phối hợp với các đơn vị Công an, Bộ đội Biên phòng, Quản lý thị trường...và các đơn vị trong ngành Hải nhằm trao đổi thông tin, để nâng cao hiệu quả tuần tra kiểm soát, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, ma túy.

**4.3. Hoạt động 3:** Tăng cường công tác tham mưu, chỉ đạo trong tổ chức đấu tranh có hiệu quả với hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban chỉ đạo 389 tỉnh Lào Cai, tiếp tục tăng cường công tác phối hợp giữa các ngành chức năng trong công tác kiểm tra, giám sát để nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả;

- Hoàn thành lập hồ sơ xử lý đối với 100% doanh nghiệp trọng điểm;
- Đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền về phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

## **5. Hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 5**

**5.1. Hoạt động 1:** Triển khai mô hình tổ chức bộ máy mới để đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ; triển khai Quyết định số 1919/QĐ-BTC ngày 06/9/2016 của Bộ Tài chính, từng bước đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hải quan điện tử trên hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS.

- Triển khai thực hiện Quyết định quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng, Chi cục và tương đương thuộc Cục Hải quan tỉnh Lào Cai;

- Xây dựng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Đội, Tổ công tác thuộc Chi cục Hải quan cửa khẩu và tương đương;

- Triển khai mô hình tổ chức bộ máy mới cho các Đội, Tổ công tác thuộc Chi cục Hải quan cửa khẩu và tương đương;

- Kiện toàn tổ chức bộ máy, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu về cải cách, hiện đại hóa hải quan trong thời kỳ đẩy mạnh hội nhập quốc tế và phù hợp yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn cụ thể.

**5.2. Hoạt động 2:** Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ phát triển nguồn nhân lực.

- Rà soát, xác định nhu cầu, xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công chức Hải quan;

- Triển khai các chương trình đào tạo dựa trên khung năng lực chuyên môn nghiệp vụ và nhu cầu thực tiễn hoạt động của đơn vị;

- Tăng cường phối hợp đào tạo với các đơn vị trong và ngoài ngành đào tạo theo hướng chuyên sâu về một số lĩnh vực như: Kế toán, kiểm toán, kiểm tra sau thông quan; đào tạo kỹ năng quản lý hải quan hiện đại cho cán bộ lãnh đạo, đào tạo

về kỷ cương, kỷ luật hành chính, lễ tiết, tác phong của công chức Hải quan trong thực thi công vụ, từng bước xây dựng hình ảnh công chức Hải quan hiện đại, văn minh, chuyên nghiệp;

- Đánh giá trình độ, năng lực của cán bộ, công chức Hải quan để đào tạo, nâng cao trình độ, hướng tới sự chuyên nghiệp cho cán bộ, công chức bằng cách thực hiện sát hạch trình độ công chức theo định kỳ;

- Xây dựng phương án đào tạo tại chỗ, tổ chức các lớp tự bồi dưỡng tại các đơn vị trực thuộc, đồng thời khuyến khích cán bộ, công chức tự học tập để nâng cao trình độ;

- Đề xuất trang bị thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác tự đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ;

- Tổng hợp, xây dựng nguồn tài liệu đào tạo trên cơ sở nguồn tài liệu Sổ tay nghiệp vụ do đơn vị xây dựng được Tổng cục Hải quan phê duyệt thuộc các lĩnh vực nghiệp vụ thông quan, sau thông quan, đáp ứng nhu cầu nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, công chức.

### **5.3. Hoạt động 3: Đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức.**

- Triển khai thực hiện cơ sở dữ liệu vị trí việc làm trong toàn Cục giai đoạn 2016-2020 theo kế hoạch của Tổng cục Hải quan; triển khai thực hiện phương thức Quản lý nguồn nhân lực theo năng lực, dựa trên mô tả vị trí việc làm với tất cả các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục;

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện sát hạch trình độ cán bộ, công chức và lãnh đạo cấp Tổ, Đội hàng năm;

- Xây dựng kế hoạch luân chuyển, sắp xếp bố trí những cán bộ, công chức có đạo đức phẩm chất tốt, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ vào các khâu nghiệp vụ quan trọng;

- Thực hiện công tác quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, công tác quy hoạch, luân chuyển, đánh giá, tuyển chọn, bổ nhiệm cán bộ, chuyển đổi vị trí công tác, điều động, ... theo năng lực và quy trình xác định biên chế theo từng vị trí việc làm;

- Xây dựng kế hoạch về tinh giản biên chế của Cục trên cơ sở đánh giá, sử dụng biên chế theo vị trí việc làm, gắn với cơ cấu ngạch công chức;

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ đảm bảo cho cán bộ, công chức thực thi công vụ đúng quy định của pháp luật và quy trình nghiệp vụ hải quan.

### **5.4. Hoạt động 4: Thực hiện liêm chính hải quan.**

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền đến cán bộ, công chức, đảng viên, đoàn viên... thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và các quy định của Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan có liên quan đến công tác phòng chống tham nhũng;

- Triển khai thực hiện nghiêm các quy định về kỷ cương, kỷ luật hành chính

trong thực thi công vụ;

- Tăng cường công tác thanh tra chuyên ngành, thanh tra công vụ về kỷ luật, kỷ cương hành chính và đảm bảo tuân thủ các quy định về thực hiện liên chính hải quan, phòng, chống các biểu hiện tiêu cực, phiền hà, sách nhiễu, tham nhũng của cán bộ, công chức hải quan;

- Thiết lập các kênh thu thập thông tin về hiệu quả, thái độ phục vụ của công chức hải quan trong quá trình thực thi nhiệm vụ;

- Cụ thể hóa quy chế văn hóa công sở, kỷ luật kỷ cương hành chính của Cục Hải quan tỉnh Lào Cai dựa trên các quy định của Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan và của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, khuyến khích cộng đồng doanh nghiệp, cá nhân phản ánh về thái độ của cán bộ, công chức Hải quan khi thi hành công vụ;

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đánh giá cán bộ, công chức trong công tác thi đua khen thưởng và công tác xử lý kỷ luật.

## **6. Hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 6**

### **6.1. Hoạt động 1: Xây dựng, phát triển quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp.**

- Xây dựng kế hoạch phát triển quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp Cục Hải quan tỉnh Lào Cai hàng năm;

- Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất tổ chức Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp cấp Cục và cấp Chi cục Hải quan để trả lời các vướng mắc về thủ tục hải quan cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kinh doanh xuất nhập khẩu;

- Xây dựng kế hoạch tiếp tục ký kết Thỏa thuận quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp với các doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi và các hiệp hội doanh nghiệp, doanh nghiệp trẻ đóng trên địa bàn quản lý của Cục;

- Tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với hoạt động hải quan; phối hợp với doanh nghiệp và các bên liên quan thực hiện giám sát việc thực thi pháp luật, công vụ của cơ quan hải quan;

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đẩy mạnh phát triển hoạt động đại lý hải quan trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

### **6.2. Hoạt động 2: Hỗ trợ doanh nghiệp, tháo gỡ kịp thời các vướng mắc về chính sách và thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan trên cơ sở bảo đảm tôn trọng quyền tự do kinh doanh, tạo môi trường thông thoáng, bình đẳng, ổn định, minh bạch.**

- Kiện toàn Tổ tư vấn Hải quan – Doanh nghiệp;

- Duy trì và nâng cao chất lượng của Tổ giải quyết vướng mắc; duy trì thường xuyên đường dây nóng để tiếp nhận ý kiến của người dân và doanh nghiệp; niêm yết công khai số điện thoại của lãnh đạo Cục, lãnh đạo các Chi cục, các đơn



vị thường xuyên, trực tiếp làm việc với doanh nghiệp; niêm yết công khai các văn bản qui phạm pháp luật liên quan đến thủ tục hải quan;

- Duy trì, nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân, tiếp nhận và giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo không để tồn đọng kéo dài.

**6.3. Hoạt động 3:** Xây dựng, phát triển mối quan hệ hợp tác với các cơ quan ban, ngành có liên quan trong thực hiện quản lý nhà nước về Hải quan

Đẩy mạnh trao đổi thông tin và hợp tác đối tác với các Sở, Ban, Ngành, Chính quyền địa phương trong tỉnh Lào Cai, nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động xuất, nhập khẩu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động quản lý nhà nước về Hải quan.

**6.4. Hoạt động 4:** Xây dựng, phát triển mối quan hệ hợp tác với Hải quan các nước, Hải quan khu vực và đặc biệt là Hải quan tỉnh Vân Nam- Trung Quốc

- Đẩy mạnh, không ngừng phát triển quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp, quan hệ hợp tác, hội nhập quốc tế giữa Cục Hải quan tỉnh Lào Cai với Hải quan Côn Minh – Trung Quốc và các tổ chức Hải quan quốc tế khác;

- Tổ chức thông tin tuyên truyền đối ngoại trong toàn Cục về các yêu cầu, cam kết quốc tế, tập quán và thông lệ tốt nhất của quốc tế. Tuyên truyền, hướng dẫn hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân, cộng đồng doanh nghiệp về chính sách, pháp luật về Hải quan, chính sách pháp luật về thuế, chính sách pháp luật khác có liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu.

## **7. Hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 7**

**7.1. Hoạt động 1:** Đầu tư xây dựng, nâng cấp, hiện đại hóa trụ sở làm việc của Cục và các Chi cục Hải quan trực thuộc Cục Hải quan tỉnh Lào Cai.

- Rà soát, đánh giá lập kế hoạch, đề xuất yêu cầu đầu tư;  
- Xây dựng phương án, trình Tổng cục phê duyệt đầu tư;  
- Tổ chức triển khai thực hiện phương án đầu tư được phê duyệt đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

**7.2. Hoạt động 2:** Đầu tư, trang bị phương tiện, thiết bị hiện địa thực hiện hiện đại hóa Cục Hải quan tỉnh Lào Cai

- Rà soát nhu cầu, xây dựng phương án đầu tư trang bị phương tiện, thiết bị hiện đại, thực hiện công tác hiện đại hóa Cục Hải quan tỉnh Lào Cai;

- Đề xuất trang cấp, đầu tư mua sắm các trang, thiết bị phục vụ cho công tác quản lý hải quan, đáp ứng yêu cầu phát triển, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của Hải quan Việt Nam;

- Đề xuất với Tổng cục Hải quan đầu tư, trang bị kỹ thuật phục vụ công tác kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại địa điểm kiểm hàng hóa tập



trung tại Cửa khẩu Quốc tế đường bộ số II Kim Thành - Lào Cai (như: Hệ thống camera; cân điện tử; máy soi Contner..v.v..) có kết nối hệ thống giám sát từ xa đến trụ sở Cục và Tổng cục Hải quan.

**7.3. Hoạt động 3:** Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về công tác quy hoạch Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai (theo Quyết định số 40/2016/QĐ-TTg ngày 22/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc mở rộng khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai, tỉnh Lào Cai):

- Tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh Lào Cai trong công tác quy hoạch, bố trí xây dựng khu phi thuế quan thuộc Khu kinh tế cửa khẩu (bao gồm: Khu kinh tế thương mại đặc biệt, khu thương mại công nghiệp, khu thương mại tự do, v.v...);

- Đề xuất, kiến nghị thực hiện chính sách thuế, phí, lệ phí và các khoản thu, nộp ngân sách nhà nước khác áp dụng đối với Khu kinh tế cửa khẩu.

**7.4. Hoạt động 4:** Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai, Thành phố Lào Cai và các huyện Bát Xát, Mường Khương nơi có cửa khẩu biên giới tiếp giáp với tỉnh Vân Nam - Trung Quốc về công tác xây dựng, qui hoạch các cửa khẩu biên giới, đáp ứng yêu cầu quản lý, xu hướng phát triển giao lưu thương mại qua các cửa khẩu đến năm 2020.

- Rà soát, đánh giá thực trạng hoạt động xuất, nhập khẩu qua biên giới tại Thành phố Lào Cai và các huyện Bát Xát, Mường Khương nơi có cửa khẩu biên giới với tỉnh Vân Nam - Trung Quốc;

- Tham mưu, đề xuất, kiến nghị cho Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai, Thành phố Lào Cai và các huyện Bát Xát, Mường Khương nơi có cửa khẩu biên giới với tỉnh Vân Nam - Trung Quốc về công tác xây dựng, qui hoạch các cửa khẩu biên giới, đáp ứng yêu cầu quản lý, xu hướng phát triển giao lưu thương mại qua các cửa khẩu đến năm 2020.

## **II. HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI CÁC MỤC TIÊU KHÔNG THUỘC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

### **1. Hoạt động 1: Đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin**

- Nâng cao chất lượng hạ tầng công nghệ thông tin như: Bảo trì, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, hệ thống mạng, trang thiết bị; mua sắm và thay thế trang thiết bị công nghệ thông tin hàng năm theo hướng hiện đại, đồng bộ và hiệu quả để sẵn sàng kết nối các hệ thống của Ngành;

- Phối hợp với Tổng cục Hải quan triển khai công tác đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin;

- Rà soát, đánh giá trang thiết bị công nghệ thông tin đưa ra yêu cầu về đầu tư mới, thay thế, nâng cấp;

- Triển khai thực hiện ảo hóa hệ thống công nghệ thông tin, backup dữ liệu.

- 2. Hoạt động 2:** Nâng cao hiệu quả sử dụng các trang thiết bị
- Xây dựng, hoàn thiện quy chế, quy trình quản lý tài sản;
  - Xây dựng sổ tay nghiệp vụ hướng dẫn hoạt động kiểm tra, giám sát hải quan bằng các trang thiết bị hiện đại;
  - Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy chế, quy trình vận hành, khai thác các hệ thống máy móc, trang thiết bị đặc thù;
  - Nâng cao tinh thần trách nhiệm, sử dụng hiệu quả các trang thiết bị đặc thù như: Máy soi hành lý, máy soi container, camera giám sát...;

**3. Hoạt động 3:** Rà soát, đánh giá, nâng cao hiệu quả, triển khai mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia (TCVN ISO 9001: 2008, 9001:2015) vào hoạt động quản lý của cơ quan Hải quan.

- Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO;
- Ban hành kế hoạch xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và định hướng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015;
- Kiểm tra, đánh giá, đề xuất việc xây dựng, áp dụng, duy trì, mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng trong các đơn vị hải quan thuộc Cục;
- Chuẩn hóa lại các nội dung đã triển khai; mở rộng triển khai hệ thống quản lý chất lượng trong toàn bộ các công việc chính trong các đơn vị hải quan thuộc Cục.

**4. Hoạt động 4:** Đẩy mạnh áp dụng phương thức điện tử trong công tác quản lý điều hành, quản trị các hoạt động nội bộ; ứng dụng văn phòng điện tử mang lại hiệu quả cao trong công việc, tiết kiệm thời gian, chi phí.

- Khai thác, sử dụng có hiệu quả mạng Net Office phục vụ yêu cầu công tác điều hành, công tác nghiệp vụ, đảm bảo công khai hóa, minh bạch hóa, nâng cấp chương trình quản lý điều hành Office theo phiên bản 5.0;
- Xây dựng triển khai áp dụng phần mềm quản lý hồ sơ trong lưu trữ tài liệu.

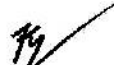
**5. Hoạt động 5:** Xây dựng danh mục chỉ số theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan phù hợp với đặc điểm, tình hình hoạt động, các lĩnh vực nghiệp vụ đặc thù tại đơn vị.

- Tham gia xây dựng bộ chỉ số đánh giá kết quả công việc trên các lĩnh vực: Giám sát quản lý, thuế XNK, quản lý rủi ro, kiểm tra sau thông quan, công nghệ thông tin, kiểm soát hải quan;
- Triển khai ứng dụng hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả công việc trên các lĩnh vực nghiệp vụ hải quan như: Giám sát quản lý, thuế XNK, kiểm tra sau thông

quan, quản lý rủi ro, công nghệ thông tin, kiểm soát hải quan theo các yêu cầu chung về số liệu, phân tích và đánh giá hiệu quả chỉ số.

**6. Hoạt động 6:** Tổ chức và tiến hành đo thời gian thông quan/giải phóng hàng hóa tại tất cả các Chi cục Hải quan trực thuộc định kỳ 2 lần/năm.

- Tổ chức đo thời gian thông quan/giải phóng hàng.
- Báo cáo kết quả đo thời gian thông quan/giải phóng hàng hóa.

*(Các hoạt động chi tiết theo phụ lục đính kèm Kế hoạch)* 



Phụ lục

**CÁC HOẠT ĐỘNG CHI TIẾT TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH**

**CẢI CÁCH, PHÁT TRIỂN HIỆN ĐẠI HOÁ CỤC HẢI QUAN TỈNH LÀO CAI GIAI ĐOẠN 2016-2020**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1207/QĐ-TCHQ ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

TT	Hoạt động	Hoạt động chi tiết	Sản phẩm	Lộ trình	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
<b>I. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM</b>							
<b>1. Các hoạt động triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm 1</b>							
1	1. Hoạt động 1: Rà soát, kiến nghị sửa đổi hệ thống pháp luật hải quan và pháp luật có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, quy trình nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.	1.1. Xây dựng kế hoạch rà soát đánh giá hệ thống pháp luật hải quan và pháp luật có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, quy trình nghiệp vụ hàng năm.	Kế hoạch	Hàng năm	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		1.2. Rà soát, đánh giá, kiến nghị sửa đổi hệ thống pháp luật hải quan và pháp luật có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, quy trình nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.	Nội dung rà soát, đánh giá, kiến nghị	Hàng năm	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	

*TS*

2	2. Hoạt động 2: Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật.	2.1. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện văn bản quy phạm luật mới.	Kế hoạch	Hàng năm	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		2.2 Tập huấn văn bản quy phạm pháp luật, quy trình nghiệp vụ mới cho cán bộ, công chức thực hiện.	- Các lớp tập huấn cho cán bộ, công chức. - Lướt cán bộ, công chức được tập huấn.	Hàng năm	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
3	3. Hoạt động 3: Tuyên truyền phổ biến pháp luật về hải quan, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp	3.1. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.	Kế hoạch.	Hàng năm	Phòng CBL & xử lý vi phạm	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		3.2. Tổ chức các lớp tập huấn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho cá nhân, tổ chức thực hiện xuất nhập khẩu.	- Các lớp tập huấn cho cán bộ, công chức. - Lướt cán bộ, công chức được tập huấn.	Hàng năm	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		3.3 Thực hiện các chuyên đề tuyên truyền, hình thức, phương thức tuyên truyền phổ biến pháp luật như tổ chức thông báo, phát tờ rơi hoặc tuyên truyền trên website của Cục, trên phương tiện thông tin đại chúng đối với những thay đổi của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, quy trình thủ tục, phương pháp quản lý, mô hình quản lý...	Các chuyên đề tuyên truyền, hình thức tuyên truyền.	Hàng năm	Phòng CBL & xử lý vi phạm	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
4	4. Hoạt động 4: Vận hành, khai thác, nâng cao hiệu quả	4.1. Triển khai đầy đủ các chương trình vệ tinh hỗ trợ nghiệp vụ hải	Các hệ thống được triển khai thực hiện, khai thác	Hàng năm	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực



	hoạt động của Hệ thống thông quan điện tử VNACCS/VCIS tại đơn vị.	quan theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.	ổn định.			thuộc Cục	
		4.2. Thực hiện duy trì, giám sát và vận hành Hệ thống VNACCS/VCIS ổn định, an ninh, an toàn 24/7.	Hệ thống vận hành ổn định, hiệu quả	Hàng năm	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		4.3. Tăng cường đào tạo, hướng dẫn cho công chức, cộng đồng doanh nghiệp về sử dụng Hệ thống VNACCS/VCIS, đảm bảo thực hiện đúng quy trình, chức năng, nghiệp vụ, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng Hệ thống VNACCS/VCIS.	- Kế hoạch đào tạo; - Giáo trình, nội dung đào tạo; - Lướt người được đào tạo.	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
5	<b>5. Hoạt động 5:</b> Triển khai vận hành khai thác các hệ thống công nghệ thông tin bổ sung, đáp ứng yêu cầu áp dụng phương thức điện tử trong thực hiện một số thủ tục, hoạt động quản lý hải quan mà Hệ thống VNACCS/VCIS hiện chưa triển khai.	5.1. Triển khai vận hành, khai thác phân hệ thực hiện thủ tục quá cảnh.	Vận hành, khai thác đảm bảo đúng quy trình, hiệu quả.	Theo lộ trình của TCHQ	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		5.2. Triển khai vận hành, khai thác phân hệ quản lý hàng hóa đặc thù.	Vận hành, khai thác đảm bảo đúng quy trình, hiệu quả.	Theo lộ trình của TCHQ	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		5.3. Triển khai vận hành, khai thác phân hệ quản lý hàng hóa lưu giữ tại các kho và khu vực ưu tiên.	Vận hành, khai thác đảm bảo đúng quy trình, hiệu quả.	Theo lộ trình của TCHQ	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		5.4. Triển khai vận hành, khai thác phân hệ quản lý miễn, giảm, hoàn thuế.	Tiếp nhận, triển khai thác đảm bảo đúng quy trình, hiệu quả	Theo lộ trình của TCHQ	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
6	<b>6. Hoạt động 6:</b> Vận hành, khai thác một số hệ thống	6.1. Vận hành, khai thác phiên bản mới nâng cấp Hệ thống kế toán thuế	- Hệ thống Kế toán thuế XK, NK được nâng cấp	Theo lộ trình của	Phòng nghiệp vụ	Các chi cục hải quan trực	

<p>công nghệ thông tin vệ tinh phiên bản mới nâng cấp đáp ứng yêu cầu quy định mới và theo kiến trúc hướng dịch vụ (SOA), phù hợp với kiến trúc tổng thể công nghệ thông tin ngành Tài chính.</p>	<p>xuất nhập khẩu.</p>	<p>phiên bản mới. - Vận hành, khai thác đúng quy trình, hiệu quả.</p>	<p>TCHQ</p>		<p>thuộc</p>	
	<p>6.2. Vận hành, khai thác phiên bản mới nâng cấp Hệ thống thông quan điện tử V5, GTT, MHS.</p>	<p>- Hệ thống thông quan điện tử V5, GTT, MHS được nâng cấp phiên bản mới. - Vận hành, khai thác đúng quy trình, hiệu quả.</p>	<p>Theo lộ trình của TCHQ</p>	<p>Phòng nghiệp vụ</p>	<p>Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục</p>	
	<p>6.3. Vận hành, khai thác phiên bản mới nâng cấp Hệ thống thông tin quản lý rủi ro kết nối/chuyển đổi dữ liệu với Hệ thống VNACCS/VCIS.</p>	<p>- Hệ thống thông tin quản lý rủi ro kết nối/chuyển đổi dữ liệu với Hệ thống VNACCS/VCIS được nâng cấp phiên bản mới. - Vận hành, khai thác đúng quy trình, hiệu quả.</p>	<p>Theo lộ trình của TCHQ</p>	<p>Phòng nghiệp vụ</p>	<p>Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục</p>	
	<p>6.4. Vận hành, khai thác Hệ thống thông tin tình báo, hệ thống kiểm tra sau thông quan kết nối, xử lý thông tin với Hệ thống VNACCS/VCIS.</p>	<p>- Hệ thống thông tin tình báo, hệ thống kiểm tra sau thông quan kết nối, xử lý thông tin với Hệ thống VNACCS/VCIS được triển khai. - Vận hành, khai thác đúng quy trình, hiệu quả.</p>	<p>Theo lộ trình của TCHQ</p>	<p>Phòng nghiệp vụ</p>	<p>Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục</p>	

		6.5. Triển khai vận hành, khai thác Hệ thống dự báo số thu.	- Hệ thống dự báo số thu được triển khai. - Vận hành, khai thác đúng quy trình, hiệu quả.	Theo lộ trình của TCHQ	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
7	7. Hoạt động 7: Rà soát quy trình nghiệp vụ, kiến nghị sửa đổi theo hướng chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ đảm bảo áp dụng xử lý nghiệp vụ bằng phương thức điện tử.	7.1. Tham gia ý kiến chuẩn hóa quy trình thủ tục đáp ứng yêu cầu mở rộng, nâng cấp hệ thống VNACCS/VCIS và các hệ thống liên quan, tiếp tục điện tử hóa hồ sơ hải quan, tiến dần đến mục tiêu phi giấy tờ trong bộ hồ sơ hải quan, mở rộng áp dụng phương thức điện tử đối với các thủ tục, hoạt động quản lý hải quan hiện chưa được thực hiện bằng phương thức điện tử đáp ứng yêu cầu thông quan điện tử.	Văn bản đóng góp ý kiến.	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		7.2. Rà soát những bất cập trong quy trình giám sát và các quy định không còn phù hợp, kiến nghị sửa đổi cho phù hợp với thực tế.	Nội dung rà soát, kiến nghị.	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		7.3. Rà soát các quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục và các Chi cục để sửa đổi bổ sung cho phù hợp với từng giai đoạn.	Nội dung rà soát, kiến nghị.	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
8	8. Hoạt động 8: Xây dựng sổ tay nghiệp vụ ở các khâu	8.1. Sổ tay nghiệp vụ kiểm tra sau thông quan.	Sổ tay được ban hành, sử dụng.	2016-2018	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực

	<p>nghiệp vụ trọng yếu tại cấp Cục và cấp Chi cục:</p>					thuộc Cục
		8.2. Cẩm nang tra cứu mã số thuế hàng hóa, MHS,...	Cẩm nang được ban hành, sử dụng.	2016-2018	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		8.3. Các Sổ tay nghiệp vụ các lĩnh vực khác theo Quyết định 997/QĐ-TCHQ ngày 21/03/2017 của Tổng cục Hải quan khi được giao nhiệm vụ thực hiện.	Sổ tay được ban hành, sử dụng.	Theo lộ trình của TCHQ	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
9	<p><b>9. Hoạt động 9:</b> Vận hành Cơ chế một cửa quốc gia và một cửa ASEAN để thực hiện kết nối, trao đổi thông tin bằng phương thức điện tử, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện, hành lý xuất nhập cảnh.</p>	9.1. Triển khai tất cả các thủ tục hành chính của các Bộ, Ngành tham gia quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh thông qua Cơ chế một cửa quốc gia.	Danh mục thủ tục hành chính được triển khai.	Theo lộ trình của TCHQ	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		9.2. Triển khai sử dụng các chứng từ điện tử (giấy phép điện tử, giấy chứng nhận điện tử và các giấy tờ điện tử tương đương) được cấp thông qua Cơ chế một cửa quốc gia khi thực hiện các thủ tục hành chính khác có liên quan.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Danh mục chứng từ điện tử được cấp thông qua Cơ chế một cửa quốc gia</li> <li>- Danh mục chứng từ điện tử được sử dụng</li> </ul>	Theo lộ trình của TCHQ	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		9.3. Triển khai thực hiện các dịch vụ hỗ trợ Cơ chế một cửa quốc gia.	- Dịch vụ lưu trữ chứng từ điện tử được triển	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực

			khai; - Vận hành, khai thác sử dụng ổn định, thường xuyên, an toàn			thuộc Cục	
		9.4. Triển khai kết nối Cơ chế một cửa ASEAN theo lộ trình của TCHQ để thực hiện trao đổi và công nhận lẫn nhau về các chứng từ thương mại được cấp dưới dạng điện tử với các nước ASEAN.	Cơ chế một cửa ASEAN được kế nối đúng lộ trình và khai thác hiệu quả.	Theo lộ trình của TCHQ	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		9.5. Đào tạo sử dụng, vận hành các chương trình kết nối một cửa Quốc gia và một cửa ASEAN cho cán bộ, công chức.	Lượt cán bộ, công chức được đào tạo sử dụng, vận hành thành thạo.	Theo lộ trình của TCHQ	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
10	10. Hoạt động 10: Tăng cường sử dụng trang thiết bị hiện đại trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu trên địa bàn quản lý của Cục Hải quan tỉnh Lào Cai.	10.1. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả sử dụng máy soi container soi trước hàng hóa nhập khẩu (trước thông quan) và soi sau hàng hóa xuất khẩu (sau thông quan).	- Máy soi container được trang cấp. - Tỷ lệ hàng hóa soi chiếu qua máy soi container	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		10.2. Triển khai Đề án ứng dụng công nghệ Seal định vị GPS trong giám sát hải quan theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.	- Các hoạt động của Đề án được triển khai. - Kết quả triển khai.	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		10.3. Triển khai hệ thống giám sát hải quan sử dụng mã vạch theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.	- Hệ thống giám sát hải quan sử dụng mã vạch được triển khai.	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	

			- Hiệu quả giám sát được nâng cao.				
		10.4. Triển khai giám sát bằng camera và các thiết bị hỗ trợ khác tại Chi cục Hải quan cửa khẩu.	- Hệ thống giám sát bằng camera và các thiết bị hỗ trợ được triển khai. - Hiệu quả giám sát được nâng cao.	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		10.5. Áp dụng soi chiếu trước và sau thông quan tại các cửa khẩu từ đó làm cơ sở cho việc thực hiện công tác kiểm soát hải quan.	Thực hiện áp dụng soi chiếu trước và sau thông quan hiệu quả	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
11	<b>11. Hoạt động 11:</b> Tiếp tục triển khai giai đoạn 2 “kiểm tra 1 lần dừng” tại cặp cửa khẩu Lào Cai – VN – Hà Khẩu (TQ) trong tương trình hợp tác các nước tiểu vùng sông Mê Kông (GMS).	11.1. Tổng kết đánh giá giai đoạn 1.	Báo cáo tổng kết, đánh giá, đề xuất mới	2017	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		11.2. Xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai giai đoạn 2.	Kế hoạch	2017-2018	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		11.3. Chuẩn bị điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất, Quy chế hoạt động....	- Nhân lực được bố trí. - Cơ sở vật chất được trang bị; - Quy chế được ban hành	2018	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		11.4. Phối hợp với Hải quan Trung Quốc đưa vào hoạt động.	Vận hành, khai thác “kiểm tra 1 lần dừng” hiệu quả.	2018-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
12	<b>12. Hoạt động 12:</b> Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả hoạt động	12.1. Rà soát, đề xuất Tổng cục Hải quan kiến nghị các Bộ, Ngành sửa	Nội dung rà soát, đề xuất	Hàng năm	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực	



kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trên địa bàn quản lý của Cục Hải quan tỉnh Lào Cai.	đổi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm tra chuyên ngành theo Quyết định 2026/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ.				thuộc Cục	
	12.2. Đề xuất Tổng cục Hải quan kiến nghị với các Bộ, Ngành xây dựng nguyên tắc kiểm tra chuyên ngành đảm bảo đổi mới phương pháp kiểm tra chuyên ngành theo hướng tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, giảm chi phí, rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa.	Nội dung đề xuất	Hàng năm	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
	12.3. Tham gia ý kiến, định kỳ rà soát sửa đổi, bổ sung Danh mục hàng hóa rủi ro về chính sách quản lý trong lĩnh vực xuất nhập khẩu phục vụ công tác kiểm tra, kiểm soát, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.	Nội dung rà soát, tham gia ý kiến.	Hàng năm	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
	12.4. Phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành xây dựng, ký kết quy chế phối hợp nhằm tăng cường công tác quản lý hàng hóa chuyên ngành tại địa bàn nhằm rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu của	Quy chế phối hợp	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	

		doanh nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục của các cơ quan kiểm tra chuyên ngành trên công thông tin một cửa quốc gia (NSW).				
		12.5. Phối hợp với các cơ quan kiểm tra chuyên ngành và công ty kinh doanh kho, bãi thành lập các địa điểm kiểm tra tập trung tại các cửa khẩu..	Số lượng địa điểm kiểm tra hàng hóa tập trung được thành lập.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
13	13. Hoạt động 13: Nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế	13.1. Tham gia xây dựng, khai thác sử dụng và cập nhật dữ liệu mã số hàng hóa XNK; cơ sở dữ liệu về xuất xứ hàng hóa; cơ sở dữ liệu giá tính thuế hàng hóa trên cơ sở các nhóm hàng quản lý trọng điểm.	Cả hệ thống cơ sở dữ liệu được cập nhật thường xuyên.	Thường xuyên	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		13.2. Thực hiện phân loại hàng hóa trước khi nhập khẩu, chủ động xác định mã số trước của những mặt hàng mới, phức tạp, nhạy cảm về thuế, chính sách thuế để hỗ trợ người khai hải quan.	Quy trình thực hiện.	Thường xuyên	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		13.3. Nâng cao kỹ năng kiểm tra, xác định xuất xứ hàng hóa cho cán bộ công chức và cộng đồng doanh nghiệp đảm bảo hàng hóa được hưởng các ưu đãi thuế quan và	Cán bộ, công chức hải quan, cộng đồng doanh nghiệp thường xuyên được tập huấn, cập nhật kỹ năng kiểm tra, xác	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục

		thương mại đúng quy định của pháp luật.	định xuất xứ hàng hóa.			
14	14. Hoạt động 14: Mở rộng việc triển khai thực hiện thanh toán thuế, lệ phí hải quan bằng phương thức điện tử (e-Payment).	14.1. Rà soát thủ tục thực hiện thanh toán thuế, lệ phí bằng phương thức điện tử.	Báo cáo kết quả rà soát	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		14.2. Đề xuất đơn giản hóa thủ tục và triển khai mở rộng các ngân hàng tham gia hệ thống.	- Danh mục thủ tục được đơn giản hóa; - Số lượng ngân hàng tham gia hệ thống.	2017-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		14.3. Triển khai dịch vụ thanh toán điện tử đối với các khoản thuế, phí, lệ phí được áp dụng đối với 100% các thủ tục hành chính trên cổng thông tin một cửa quốc gia.	100% doanh nghiệp thực hiện nộp thuế, lệ phí hải quan bằng phương thức điện tử	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
15	15. Hoạt động 15: Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính công, cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp.	15.1. Rà soát, kiến nghị, sửa đổi các bộ thủ tục hành chính đang thực hiện tại cấp Cục và cấp Chi cục theo hướng đơn giản, rõ ràng, minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện tạo nền tảng để thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao nhất tương ứng với từng thủ tục trên cổng thông tin điện tử Hải quan.	- Báo cáo kiến nghị, đề xuất. - Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, cắt giảm, bổ sung.	Thường xuyên	Văn phòng Cục	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		15.2. Tăng cường hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan.	Báo cáo kết quả kiểm soát thủ tục hành chính	Hàng năm	Văn phòng Cục	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục

		15.3. Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 và 4 với 100% các thủ tục hải quan tại cấp Cục và Chi cục.	Danh mục các thủ tục được cung cấp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
--	--	---	---	-----------	-----------------	------------------------------------	--

## 2. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 2

16	1. <b>Hoạt động 1:</b> Triển khai áp dụng quản lý rủi ro toàn diện, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả áp dụng quản lý rủi ro trên các lĩnh vực nghiệp vụ hải quan.	1.1. Triển khai toàn diện các biện pháp thu thập, xử lý thông tin để xác định doanh nghiệp trọng điểm, hàng hóa và tuyến trọng điểm để áp dụng tiêu chí kiểm tra hàng hóa xuất nhập khẩu và các biện pháp xử lý rủi ro.	- Các biện pháp thu thập, xử lý thông tin được triển khai. - Kết quả thu thập thông tin.	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		1.2. Triển khai áp dụng quản lý rủi ro trong lựa chọn kiểm tra hàng hóa trong quá trình xếp, dỡ từ phương tiện vận tải nhập cảnh xuống kho, bãi, khu vực cửa khẩu nhập và hàng hóa xuất khẩu sau khi đã thông quan được tập kết tại khu vực cửa khẩu xuất.	Bộ tiêu chí rủi ro được áp dụng.	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		1.3. Tăng cường phân tích đánh giá rủi ro, áp dụng biện pháp kiểm soát đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện quản lý chuyên ngành.	Tỷ lệ kiểm tra chuyên ngành được áp dụng quản lý rủi ro.	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	



	1.4. Tham mưu, đề xuất xây dựng, bổ sung, cập nhật danh mục hàng hóa rủi ro về chính sách quản lý chuyên ngành trong lĩnh vực xuất nhập khẩu phục vụ công tác kiểm soát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.	Danh mục hàng hóa rủi ro về chính sách quản lý chuyên ngành được bổ sung.	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
	1.5. Nâng cao hiệu quả hoạt động thu thập thông tin, xây dựng hồ sơ đối tượng kiểm tra sau thông quan để cung cấp thông tin cho các đơn vị nghiệp vụ; nghiên cứu, đề xuất để hoàn thiện Bộ chỉ số đánh giá tuân thủ, đánh giá rủi ro để lựa chọn đối tượng kiểm tra sau thông quan phù hợp với yêu cầu quản lý từng thời kỳ.	Lựa chọn đối tượng kiểm tra sau thông quan phù hợp với yêu cầu quản lý.	2016-2020	Chi cục Kiểm tra STQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
	1.6. Đánh giá, phân loại đối tượng rủi ro, trong đó tập trung quản lý các doanh nghiệp và mặt hàng trọng điểm có độ rủi ro cao để kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, đồng thời ưu tiên làm thủ tục cho doanh nghiệp chấp hành tốt pháp luật Hải quan.	Hồ sơ đánh giá, phân loại doanh nghiệp.	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
	1.7. Xây dựng kế hoạch thu thập xử lý thông tin nghiệp vụ hải quan phục vụ quản lý rủi ro theo đúng tình hình thực tế, phân công địa bàn, phân bổ	- Kế hoạch thu thập xử lý thông tin. - Kết quả thu thập thông tin.	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	

		chi tiêu rõ ràng, cụ thể tập trung vào các địa bàn trọng điểm; doanh nghiệp và mặt hàng có mức độ rủi ro cao, dễ gian lận, trốn thuế.				
		1.8. Áp dụng đầy đủ và nâng cao hiệu quả việc áp dụng quản lý rủi ro trong kiểm tra sau thông quan.	Hoạt động kiểm tra sau thông quan được áp dụng đầy đủ kỹ thuật quản lý rủi ro.	2016-2020	Chi cục Kiểm tra STQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		1.9. Triển khai áp dụng quản lý rủi ro trong công tác quản lý thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu trong đó tập trung vào công tác hoàn thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.	Quản lý rủi ro trong công tác quản lý thuế được áp dụng hiệu quả.	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
17	2. Hoạt động 2: Triển khai các hoạt động giám tỷ lệ kiểm tra luồng vàng, đỏ hàng năm.	2.1. Theo dõi, kiểm tra việc áp dụng tiêu chí dựa trên kết quả phân tích, đánh giá rủi ro cấp Cục theo đúng quy định của Tổng cục Hải quan và Bộ Tài chính về quản lý rủi ro.	- Kế hoạch kiểm tra; - Kết quả kiểm tra, đánh giá.	Thường xuyên	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		2.2. Thường xuyên giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thiết lập, áp dụng tiêu chí phân luồng quyết định kiểm tra tại các cấp và việc chuyển luồng kiểm tra tại Chi cục hải quan; chấn chỉnh, xử lý nghiêm đối với các trường hợp thực hiện không đúng quy trình, quy định hướng dẫn của	- Kết quả giám sát, kiểm tra, đánh giá thiết lập, áp dụng tiêu chí phân luồng. - Tỷ lệ vi phạm chuyển luồng giám.	Hàng năm	Phòng Tổ chức cán bộ & Thanh tra; Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục

		Bộ Tài chính và Tổng cục Hải quan.				
		2.3. Từng bước khai thác dữ liệu điện tử giữa cơ quan hải quan và các doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi, ... phục vụ việc đánh giá, phân tích để áp dụng quản lý rủi ro trong công tác giám sát, kiểm tra.	Dữ liệu điện tử được thiết lập, khai thác.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		2.4. Tham mưu, đề xuất dựng, bổ sung, cập nhật Danh mục hàng hóa rủi ro trong cách lĩnh vực: phân loại hàng hóa, trị giá, xuất xứ...;	- Nội dung tham mưu, đề xuất. - Danh mục hàng hóa rủi ro trong cách lĩnh vực được cập nhật	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		2.5. Thực hiện áp dụng danh mục hàng hóa rủi ro đối với doanh nghiệp không tuân thủ và doanh nghiệp có rủi ro cao.	Danh mục hàng hóa rủi ro được áp dụng	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		2.6. Tham mưu, đề xuất xây dựng, bổ sung, cập nhật Danh mục hàng hóa rủi ro về kiểm tra chuyên ngành để áp dụng quản lý rủi ro.	- Nội dung tham mưu, đề xuất. - Danh mục hàng hóa rủi ro về kiểm tra chuyên ngành được cập nhật.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
18	<b>3. Hoạt động 3:</b> Công khai tiêu chí đánh giá, có hệ thống cảnh báo; công khai lý do	3.1. Thực hiện áp dụng tiêu chí đánh giá doanh nghiệp để phân luồng theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.	Tiêu chí đánh giá doanh nghiệp để phân luồng được áp dụng	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục

	doanh nghiệp bị phân luồng	3.2. Trả lời lý do luồng vàng, luồng đỏ khi doanh nghiệp đề nghị hoặc khiếu nại trên cơ sở căn cứ vào các quy định của pháp luật và Bộ tiêu chí của Bộ Tài chính.	Nội dung, văn bản trả lời doanh nghiệp.	Thường xuyên	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
19	4. Hoạt động 4: Thực hiện quản lý tuân thủ, áp dụng các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật.	4.1. Triển khai thực hiện các văn bản quy định, hướng dẫn quy định về quản lý tuân thủ đối với cộng đồng doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn.	- Đào tạo, tập huấn, phổ biến, cho cán bộ, công chức thực hiện. - Áp dụng quy định vào hoạt động quản lý tuân thủ.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		4.2. Tiến hành thu thập, xử lý, phân tích và đánh giá thông tin về các doanh nghiệp và mặt hàng trọng điểm có mức độ rủi ro cao để kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, đồng thời ưu tiên làm thủ tục Hải quan cho các doanh nghiệp chấp hành tốt pháp luật hải quan, các mặt hàng dễ phân loại và dễ quản lý.	- Phương pháp, kết quả thu thập sử lý thông tin. - Danh sách danh nghiệp, mặt hàng tròn điểm được xây dựng, cập nhật. - Danh sách doanh nghiệp chấp hành tốt pháp luật hải quan	Thường xuyên	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		4.3. Triển khai Đề án “Khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật hải quan” của Tổng cục Hải quan.	- Hướng dẫn thực hiện Đề án “Khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật hải quan” trong phạm vi Cục Hải quan tỉnh Lào Cai;	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	



			- Tổ chức các hoạt động triển khai đề án.				
		4.4. Tổ chức triển khai thực hiện đo lường tuân và các chương trình quản lý, đánh giá tuân thủ đối với các doanh nghiệp hoạt động xuất, nhập khẩu theo phân cấp, hướng dẫn của Tổng cục Hải quan..	- Hướng dẫn triển khai Hệ thống cơ sở dữ liệu hỗ trợ đánh giá tuân thủ DN trong phạm vi Cục Hải quan tỉnh Lào Cai. - Đánh giá, xếp hạng rủi ro đối với doanh nghiệp. - Quản lý các doanh nghiệp tuân thủ.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	

### 3. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 3

20	1. Hoạt động 1: Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra sau thông quan hướng tới đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp, đảm bảo hoạt động kiểm tra sau thông quan phù hợp với chuẩn mực quốc tế.	1.1. Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra sau thông quan cả về số lượng và chất lượng trên cơ sở áp dụng đầy đủ kỹ thuật quản lý rủi ro, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong toàn bộ hoạt động kiểm tra sau thông quan.	- Chất lượng công tác KTSTQ được nâng cao; - Số lượng doanh nghiệp được KTSTQ được tăng thêm.	2016-2020	Chi cục Kiểm tra STQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		1.2. Thực hiện kiểm tra sau thông quan có trọng tâm, trọng điểm, chất lượng, tiến hành kiểm tra sau thông quan tại trụ sở hải quan đúng trình tự quy định, có biện pháp đấu tranh làm rõ vi phạm, đạt hiệu quả cao.	Hiệu quả công tác KTSTQ tại trụ sở cơ quan Hải quan được nâng cao.	2016-2020	Chi cục Kiểm tra STQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	

	<p>1.3. Triển khai Đề án tăng cường năng lực kiểm tra sau thông quan đến năm 2015 và tầm nhìn đến 2020 của ngành Hải quan đã được Bộ Tài chính phê duyệt theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hoạt động của đề án được triển khai.</li> <li>- Kết quả triển khai đề án.</li> </ul>	2016-2020	Chi cục Kiểm tra STQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
	<p>1.4. Xây dựng cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp để phân loại doanh nghiệp, mức độ rủi ro đối với doanh nghiệp xuất nhập khẩu thường xuyên, có kim ngạch xuất nhập khẩu trung bình trở lên.</p>	<p>Cơ sở dữ liệu được xây dựng</p>	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
	<p>1.5. Xây dựng cẩm nang về nghiệp vụ Kiểm tra sau thông quan, cách xử lý các tình huống phát sinh trong công tác kiểm tra sau thông quan.</p>	<p>Cẩm nang nghiệp vụ KTSTQ được ban hành, sử dụng</p>	2016-2018	Chi cục Kiểm tra STQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
	<p>1.6. Hàng năm rà soát đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra sau thông quan để xây dựng kế hoạch đào tạo và bổ sung nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu công việc theo hướng chuyên sâu, chuyên nghiệp. Đa dạng hóa hình thức đào tạo đối với cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra sau thông quan</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lược cán bộ, công chức được đào tạo;</li> <li>- Số lượng cán bộ KTSTQ được bổ sung.</li> <li>- Các hình thức đào tạo được áp dụng.</li> </ul>	2016-2020	Chi cục Kiểm tra STQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
	<p>1.7. Tiếp tục triển khai sâu rộng việc</p>	<p>Tăng số lượng doanh</p>	2016-2020	Chi cục Kiểm tra	Các đơn vị	

		xét doanh nghiệp ưu tiên trên địa bàn quản lý của Cục.	ngành tham gia Chương trình doanh nghiệp ưu tiên.		STQ	thuộc và trực thuộc Cục	
		1.8. Tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp chấp hành tốt pháp luật, đảm bảo các điều kiện để được hưởng chính sách của chương trình doanh nghiệp ưu tiên theo quy định của Tổng cục Hải quan.	Hình thức, phương pháp... tuyên truyền được áp dụng	2016-2020	Chi cục Kiểm tra STQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
21	2. Hoạt động 2: Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thu thập thông tin và đánh giá, phân loại doanh nghiệp; áp dụng quản lý rủi ro trong việc lựa chọn đối tượng kiểm tra sau thông quan.	2.1. Sử dụng, khai thác hiệu quả các phần mềm của ngành Hải quan trong việc thu thập số liệu, thông tin về doanh nghiệp, hàng hóa xuất nhập khẩu để đánh giá, phân loại doanh nghiệp phục vụ công tác kiểm tra sau thông quan.	- Vận hành, khai thác hiệu quả các phần mềm; - Kết quả thông tin thu thập phục vụ đánh giá, phân loại doanh nghiệp, kiểm tra sau thông quan.	2016-2020	Chi cục Kiểm tra STQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		2.2 Xây dựng bộ tiêu chí phân loại hồ sơ hải quan, doanh nghiệp theo tiêu chí quản lý rủi ro.	bộ tiêu chí phân loại hồ sơ hải quan, doanh nghiệp theo tiêu chí quản lý rủi ro được xây dựng	2016-2020	Chi cục Kiểm tra STQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		2.3. Xây dựng quy chế và bộ tiêu chí cập nhật thông tin dữ liệu kết quả kiểm tra sau thông quan đầy đủ, kịp thời.	Quy chế được ban hành, thực hiện.	2016-2020	Chi cục Kiểm tra STQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		2.4. Áp dụng quản lý rủi ro trong việc lựa chọn đối tượng kiểm tra sau thông quan.	- Quản lý rủi ro được áp dụng; - Số vụ kiểm tra sau	Thường xuyên	Chi cục Kiểm tra STQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	

			thông quan theo dấu hiệu quản lý rủi ro hàng năm				
22	3. Hoạt động 3: Xây dựng quy chế phối kết hợp, trao đổi thông tin giữa lực lượng kiểm tra sau thông quan của Cục với các đơn vị, tổ chức có liên quan.	3.1. Xây dựng, ký kết quy chế phối hợp, thỏa thuận hợp tác, kế hoạch hợp tác trong trao đổi thông tin giữa lực lượng kiểm tra sau thông quan của Cục với các đơn vị, tổ chức có liên quan.	Thỏa thuận hợp tác, quy chế phối hợp được ký kết.	2016-2020	Chi cục Kiểm tra STQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		3.2. Đầu tư, chuẩn bị hạ tầng phục vụ thực hiện trao đổi thông tin.	Hạ tầng được đầu tư	2017-2018	Chi cục Kiểm tra STQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		3.3. Thực hiện trao đổi, chia sẻ thông tin với các bên liên quan phục vụ hoạt động kiểm tra sau thông quan.	Thông tin được trao đổi, chia sẻ	Thường xuyên	Chi cục Kiểm tra STQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	

#### 4. Hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 4

23	1. Hoạt động 1: Nâng cao năng lực cán bộ, công chức trong hoạt động kiểm soát hải quan.	1.1. Rà soát, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện đào tạo lực lượng công chức kiểm soát sử dụng thành thạo, nhuần nhuyễn, đồng bộ các phương thức kiểm soát hải quan truyền thống và phương thức kiểm soát hải quan hiện đại.	- Kết quả rà soát. - Kế hoạch đào tạo.	Hàng năm	Đội Kiểm soát Hải quan	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		1.2. Áp dụng đầy đủ các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan trong công tác kiểm soát phòng, chống	Các biện pháp nghiệp vụ được triển khai đầy đủ, hiệu quả.	2016-2020	Đội Kiểm soát Hải quan	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	



		buôn lậu, gian lận thương mại.				
		1.3. Nâng cao chất lượng xây dựng và xử lý, cơ sở bí mật mạng lưới cộng tác viên.	Mạng lưới cộng tác viên được mở rộng, quản lý, sử dụng hiệu quả.	2016-2020	Đội Kiểm soát Hải quan	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
24	<b>2. Hoạt động 2:</b> Tăng cường đấu tranh, phối kết hợp giữa lực lượng kiểm soát hải quan với các đơn vị trong ngành Hải quan và với các ngành, đơn vị có liên quan trong công tác tuần tra kiểm soát, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại.	2.1. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế phối hợp liên quan đến lĩnh vực kiểm soát hải quan, công tác đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại giữa các đơn vị trong nội bộ Cục Hải quan tỉnh Lào Cai.	- Kế hoạch phối hợp. - Kết quả phối hợp.	2016-2020	Phòng CBL & XLVP	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		2.2. Triển khai Đề án "Nâng cao năng lực cho lực lượng hải quan chuyên trách chống buôn lậu đến năm 2020".	- Hoạt động đề án được triển khai. - Kết quả triển khai đề án	2016-2020	Phòng CBL & XLVP	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		2.3. Xây dựng các kế hoạch đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.	Kế hoạch.	2016-2020	Phòng CBL & XLVP	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		2.4. Chủ động ký kết các Quy chế phối hợp với các đơn vị Công an, Bộ đội Biên phòng, Quản lý thị trường... và các đơn vị trong ngành Hải quan trong trao đổi thông tin để nâng cao hiệu quả tuần tra kiểm soát, phòng chống buôn lậu, gian lận	- Quy chế phối hợp. - Kết quả phối hợp.	2016-2020	Phòng CBL & XLVP	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục

		thương mại, ma túy.					
25	3. Hoạt động 3: Tăng cường công tác tham mưu, chỉ đạo trong tổ chức đấu tranh có hiệu quả với hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.	3.1. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban chỉ đạo 389 tỉnh Lào Cai, tiếp tục tăng cường công tác phối hợp giữa các ngành chức năng trong công tác kiểm tra, giám sát để nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.	Kiểm soát hiệu quả hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, ma túy trên địa bàn.	2016-2020	Phòng CBL & XLVP	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		3.2. Hoàn thành lập hồ sơ sơ tra đối với 100% doanh nghiệp trọng điểm.	100% doanh nghiệp trọng điểm được lập hồ sơ sơ tra.	2016-2020	Phòng CBL & XLVP	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		3. Đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền về phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.	Buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới trên địa bàn giám.	Hàng năm	Phòng CBL & XLVP	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	

### 5. Hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 5

26	1. Hoạt động 1: Triển khai mô hình tổ chức bộ máy mới để đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ triển khai Quyết định số 1919/QĐ-BTC ngày 06/9/2016 của Bộ Tài chính, từng bước đáp ứng yêu cầu	1.1. Triển khai thực hiện Quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng, Chi cục và tương đương thuộc Cục.	Tổ chức bộ máy mới của Phòng, Chi cục và tương đương thuộc Cục.	2016-2020	Phòng Tổ chức cán bộ & Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		1.2. Xây dựng Quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Đội, Tổ công tác	Quyết định được ban hành.	2016-2020	Phòng Tổ chức cán bộ & Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	

	thực hiện thủ tục hải quan điện tử trên hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS.	thuộc Chi cục và tương đương.				
		1.3. Triển khai mô hình tổ chức bộ máy mới cho các Đội, Tổ công tác thuộc Chi cục và tương đương.	Mô hình tổ chức bộ máy mới	2016-2020	Phòng Tổ chức cán bộ & Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		1.4. Kiện toàn tổ chức bộ máy đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu về cải cách, hiện đại hóa hải quan trong thời kỳ đẩy mạnh hội nhập quốc tế và phù hợp yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn cụ thể.	Mô hình tổ chức bộ máy mới	2016-2020	Phòng Tổ chức cán bộ & Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
27	2. Hoạt động 2: Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ phát triển nguồn nhân lực.	1.1. Rà soát, xác định nhu cầu, xây dựng Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công chức.	- Kết quả rà soát. - Kế hoạch đào tạo.	Hàng năm	Phòng Tổ chức cán bộ & Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		1.2. Triển khai các chương trình đào tạo dựa trên khung năng lực chuyên môn nghiệp vụ và nhu cầu thực tiễn hoạt động của đơn vị.	Các chương trình đào tạo dựa trên khung năng lực được triển khai.	2016-2020	Phòng Tổ chức cán bộ & Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		1.3. Tăng cường phối hợp đào tạo với các đơn vị trong và ngoài ngành, đào tạo theo hướng chuyên sâu về một số lĩnh vực như kế toán, kiểm toán, kiểm tra sau thông quan; đào tạo kỹ năng quản lý hải quan hiện đại	- Kế hoạch phối hợp đào tạo. - Các lớp đào tạo. - Lướt cán bộ, công chức được đào tạo.	2016-2020	Phòng Tổ chức cán bộ & Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục

	cho cán bộ lãnh đạo, đào tạo về kỹ cương, kỷ luật hành chính, lễ tiết, tác phong của công chức hải quan trong thực thi công vụ, từng bước xây dựng hình ảnh công chức hải quan hiện đại, văn minh, chuyên nghiệp.					
	1.4. Đánh giá để đào tạo, nâng cao trình độ, hướng tới sự chuyên nghiệp cho cán bộ, công chức bằng cách thực hiện sát hạch trình độ công chức theo định kỳ.	- Kế hoạch sát hạch; - Nội dung, phương pháp sát hạch. - Kết quả sát hạch, đánh giá.	2016-2020	Phòng Tổ chức cán bộ & Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
	1.5. Xây dựng phương án đào tạo tại chỗ, tổ chức các lớp tự bồi dưỡng tại các đơn vị cơ sở, đồng thời khuyến khích cán bộ công chức tự học tập để nâng cao trình độ.	Phương án được xây dựng ban hành	2016-2020	Phòng Tổ chức cán bộ & Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
	1.6. Đề xuất trang bị thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác tự đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.	- Cơ sở vật chất được trang bị; - Mô hình đào tạo trực tuyến; - Giáo trình điện tử.	2016-2020	Phòng Tổ chức cán bộ & Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
	1.7. Tổng hợp, xây dựng nguồn tài liệu đào tạo trên cơ sở nguồn tài liệu Sổ tay nghiệp vụ do đơn vị xây dựng được Tổng cục Hải quan phê duyệt của các lĩnh vực nghiệp vụ thông	- Tài liệu đào tạo được xây dựng trên cơ sở thu thập nguồn tài liệu đã được Bộ, Ngành thẩm định.	2016-2020	Phòng Tổ chức cán bộ & Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	

		quan, sau thông quan đáp ứng nhu cầu nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ công chức.	- Sở tay nghiệp vụ.			
28	<b>3. Hoạt động 3:</b> Đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức.	3.1. Triển khai thực hiện cơ sở dữ liệu vị trí việc làm toàn Cục giai đoạn 2016-2020 theo kế hoạch của Tổng cục Hải quan; triển khai thực hiện phương thức Quản lý nguồn nhân lực theo năng lực dựa trên mô tả vị trí việc làm với tất cả các đơn vị trong toàn Cục.	- Cơ sở dữ liệu vị trí việc làm được triển khai trong toàn Cục. - Phương thức quản lý nguồn nhân lực theo năng lực được áp dụng.	2016-2020	Phòng Tổ chức cán bộ & Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		3.2. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện sát hạch trình độ cán bộ, công chức và lãnh đạo cấp Tổ, Đội hàng năm.	- Kế hoạch; - Nội dung, phương pháp sát hạch. - Kết quả sát hạch, đánh giá.	2016-2020	Phòng Tổ chức cán bộ & Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		3.3. Xây dựng kế hoạch luân chuyển, sắp xếp bố trí những cán bộ công chức có đạo đức phẩm chất tốt, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ vào các khâu nghiệp vụ quan trọng.	- Kế hoạch; - Lược cán bộ, công chức được luân chuyển.	2016-2020	Phòng Tổ chức cán bộ & Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		3.4. Thực hiện công tác quản lý, sử dụng cán bộ công chức, công tác quy hoạch, luân chuyển, đánh giá, tuyển chọn, bổ nhiệm cán bộ, chuyển đổi vị trí công tác, điều động, ... theo năng	Quy trình xác định biên chế theo từng vị trí việc làm được áp dụng.	2016-2020	Phòng Tổ chức cán bộ & Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục



		lực và quy trình xác định biên chế theo từng vị trí việc làm.				
		3.5. Xây dựng kế hoạch về tinh giản biên chế của Cục trên cơ sở đánh giá, sử dụng biên chế theo vị trí việc làm gắn với cơ cấu ngạch công chức.	- Kế hoạch; - Số lượng cán bộ, công chức được tinh giản.	2016-2020	Phòng Tổ chức cán bộ & Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		3.6. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ đảm bảo cán bộ, công chức thực thi công vụ đúng quy định pháp luật và quy trình nghiệp vụ.	- Kế hoạch kiểm tra; - Hình thức phương pháp kiểm tra được áp dụng	2016-2020	Phòng Tổ chức cán bộ & Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
29	4. Hoạt động 4: Thực hiện liêm chính hải quan.	4.1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền đến cán bộ, công chức, đảng viên... thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và các quy định của Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan có liên quan đến công tác phòng chống tham nhũng.	Nhận thức của cán bộ, công chức được nâng cao.	Hàng năm	Phòng Tổ chức cán bộ & Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		4.2. Triển khai thực hiện nghiêm các quy định về kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực thi công vụ.	- Duy trì thực hiện nghiêm các quy định về kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực thi nhiệm vụ. - Kết quả thực hiện.	Thường xuyên	Phòng Tổ chức cán bộ & Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		4.3. Tăng cường công tác thanh tra chuyên ngành, thanh tra công vụ về kỷ luật, kỷ cương hành chính và đảm	- Kế hoạch thanh tra, kiểm tra nội bộ định kỳ và đột xuất.	2016-2020	Phòng Tổ chức cán bộ & Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục

	<p>bảo tuân thủ các quy định về thực hiện liêm chính hải quan, phòng, chống các biểu hiện tiêu cực, phiền hà, sách nhiễu, tham nhũng của cán bộ, công chức hải quan.</p>	<p>- Kết quả kiểm tra. - Tổ chức phổ biến, nâng cao nhận thức của doanh nghiệp, cá nhân về liêm chính hải quan.</p>				
	<p>4.4. Thiết lập các kênh thu thập thông tin về hiệu quả, thái độ phục vụ của công chức hải quan trong quá trình thực thi nhiệm vụ.</p>	<p>Các kênh thu thập thông tin được thiết lập, duy trì.</p>	<p>Thường xuyên</p>	<p>Phòng Tổ chức cán bộ &amp; Thanh tra</p>	<p>Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục</p>	
	<p>4.5. Cụ thể hóa quy chế văn hóa công sở, kỷ luật kỷ cương hành chính của Cục Hải quan tỉnh Lào Cai dựa trên các quy định của Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan và của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai.</p>	<p>Quy định về quy chế văn hóa công sở, kỷ luật kỷ cương hành chính được ban hành, thực hiện.</p>	<p>Thường xuyên</p>	<p>Phòng Tổ chức cán bộ &amp; Thanh tra</p>	<p>Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục</p>	
	<p>4.6. Tăng cường công tác tuyên truyền, khuyến khích cộng đồng doanh nghiệp, cá nhân phản ánh về thái độ của cán bộ, công chức khi thi hành công vụ.</p>	<p>Ý thức, thái độ của cán bộ công chức khi thi hành công vụ được nâng cao.</p>	<p>Thường xuyên</p>	<p>Phòng Tổ chức cán bộ &amp; Thanh tra</p>	<p>Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục</p>	
	<p>4.7. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đánh giá cán bộ, công chức trong công tác thi đua khen thưởng và công tác xử lý kỷ luật.</p>	<p>Minh bạch, dân chủ, khách quan trong thi đua khen thưởng và xử lý kỷ luật</p>	<p>2016-2020</p>	<p>Phòng Tổ chức cán bộ &amp; Thanh tra</p>	<p>Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục</p>	

**6. Hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 6**

30	1. Hoạt động 1: Xây dựng, phát triển quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp	1.1. Xây dựng kế hoạch phát triển quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp Cục Hải quan tỉnh Lào Cai hàng năm.	Kế hoạch phát triển quan hệ đối tác Hải quan – doanh nghiệp.	2016-2020	Tổ tư vấn Hải quan - Doanh nghiệp	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		1.2. Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất tổ chức Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp cấp Cục và cấp Chi cục Hải quan để trả lời các vướng mắc về thủ tục hải quan cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kinh doanh xuất nhập khẩu.	Hội nghị đối thoại	Hàng năm	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		1.3. Xây dựng kế hoạch tiếp tục ký kết Thỏa thuận quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp với các doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi và các hiệp hội doanh nghiệp, doanh nghiệp trẻ đóng trên địa bàn quản lý của Cục.	- Kế hoạch; - Thỏa thuận hợp tác được ký kết.	Hàng năm	Tổ tư vấn Hải quan - Doanh nghiệp	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		1.4. Tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với hoạt động hải quan; phối hợp với doanh nghiệp và các bên liên quan thực hiện giám sát việc thực thi pháp luật, công vụ của cơ quan hải quan.	- Các cuộc khảo sát được thực hiện. - Mức độ hài lòng của doanh nghiệp.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		1.5. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đẩy mạnh phát triển hoạt	- Kế hoạch - Địa lý hải quan được	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực

		động đại lý hải quan trên địa bàn tỉnh Lào Cai.	thành lập			thuộc Cục	
31	<b>2. Hoạt động 2:</b> Hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ kịp thời các vướng mắc về chính sách và thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan trên cơ sở bảo đảm tôn trọng quyền tự do kinh doanh, tạo môi trường thông thoáng, bình đẳng, ổn định, minh bạch.	2.1. Kiện toàn tổ tư vấn Hải quan – Doanh nghiệp.		2016-2020	Phòng Tổ chức cán bộ & Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		2.2. Duy trì và nâng cao chất lượng của tổ giải quyết vướng mắc; duy trì thường xuyên đường dây nóng để tiếp nhận ý kiến của người dân và doanh nghiệp; niêm yết công khai số điện thoại của lãnh đạo Cục, lãnh đạo các Chi cục, các đơn vị thường xuyên trực tiếp làm việc với doanh nghiệp; niêm yết công khai các văn bản qui phạm pháp luật liên quan đến thủ tục hải quan.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lượng khó khăn, vướng mắc được giải quyết.</li> <li>- Mức độ hài lòng của doanh nghiệp</li> </ul>	Hàng năm	Văn phòng Cục	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		2.3. Duy trì, nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân, tiếp nhận và giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo không để tồn đọng kéo dài.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tiếp dân được nâng cao hiệu quả.</li> <li>- Số lượng đơn thư tồn đọng giảm</li> </ul>	Thường xuyên	Phòng Tổ chức cán bộ & Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
32	<b>3. Hoạt động 3:</b> Xây dựng, phát triển mối quan hệ hợp tác với các cơ quan ban ngành có liên quan trong thực hiện quản lý nhà nước về Hải	3.1. Đẩy mạnh trao đổi thông tin và hợp tác đối tác với các Sở, Ban, Ngành, Chính quyền địa phương nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, nâng cao hiệu lực,	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch hợp tác.</li> <li>- Thông tin trao đổi.</li> </ul>	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	

	quan	hiệu quả trong hoạt động quản lý nhà nước về Hải quan.					
33	4. Hoạt động 4: Xây dựng, phát triển mối quan hệ hợp tác với Hải quan các nước, Hải quan khu vực và đặc biệt là Hải quan tỉnh Vân Nam-Trung Quốc	4.1. Đẩy mạnh, không ngừng phát triển quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp, quan hệ hợp tác, hội nhập quốc tế giữa Cục Hải quan tỉnh Lào Cai với Hải quan Côn Minh - Trung Quốc và các tổ chức Hải quan quốc tế khác.	- Ký kết Quy chế phối hợp; - Hình thức hợp tác	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		4.2. Tổ chức thông tin tuyên truyền đối ngoại trong toàn Cục về các yêu cầu, cam kết quốc tế, tập quán và thông lệ tốt nhất của quốc tế. Tuyên truyền, hướng dẫn hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân, cộng đồng doanh nghiệp chính sách pháp luật về Hải quan, chính sách pháp luật về thuế, chính sách pháp luật khác có liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu.	Nội dung tuyên truyền.	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
<b>7. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 7</b>							
34	1. Hoạt động 1: Đầu tư xây dựng, nâng cấp, hiện đại hóa trụ sở làm việc của Cục và các Chi cục Hải quan trực thuộc Cục Hải quan Lào Cai.	1.1. Rà soát, đánh giá lập kế hoạch, đề xuất yêu cầu đầu tư.	Kế hoạch đầu tư	2016-2020	Phòng Tài vụ Quản trị	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		1.2. Xây dựng phương án, trình Tổng cục phê duyệt đầu tư.	Phương án được xây dựng trình Tổng cục	2016-2020	Phòng Tài vụ Quản trị	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	

						thuộc Cục	
		1.3. Tổ chức triển khai thực hiện phương án đầu tư được phê duyệt đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.	Triển khai thực hiện đầu tư hiệu quả, đúng quy định.	2016-2020	Phòng Tài vụ Quản trị	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
35	2. Hoạt động 2: Đầu tư, trang bị phương tiện, thiết bị hiện địa thực hiện hiện đại hóa Cục Hải quan tỉnh Lào Cai	2.1. Rà soát nhu cầu, xây dựng phương án đầu tư trang bị phương tiện thiết bị hiện đại thực hiện hiện đại hóa Cục Hải quan tỉnh Lào Cai.	Kết quả rà soát	Hàng năm	Phòng Tài vụ Quản trị	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		2.2 Đề xuất trang cấp, đầu tư mua sắm các trang, thiết bị phục vụ cho công tác quản lý hải quan, đáp ứng yêu cầu phát triển, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của Hải quan Việt Nam.	Trang thiết bị được đầu, trang cấp	Hàng năm	Phòng Tài vụ Quản trị	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		2.3. Đề xuất Tổng cục Hải quan đầu tư, trang bị kỹ thuật phục vụ công tác kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại Địa điểm kiểm hàng hóa tập trung tại cửa khẩu đường bộ số II Kim Thành - Lào Cai (như: Hệ thống camera; cân điện tử; máy soi Contner..v.v..) có kết nối hệ thống giám sát từ xa đến trụ sở Cục và Tổng cục Hải quan.	Các trang thiết bị được trang cấp	Theo kế hoạch của Tổng cục Hải quan	Phòng Tài vụ Quản trị	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
36	3. Hoạt động 3: Tham mưu	3.1. Tham mưu, đề xuất với UBND	Nội dung tham mưu,	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị	



	cho UBND tỉnh Lào Cai về công tác qui hoạch Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai (theo Quyết định số 40/2016/QĐ-TTg ngày 22/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc mở rộng khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai, tỉnh Lào Cai):	tỉnh Lào Cai trong công tác quy hoạch, bố trí xây dựng khu phi thuế quan thuộc Khu kinh tế cửa khẩu (bao gồm: Khu kinh tế thương mại đặc biệt, khu thương mại công nghiệp, khu thương mại tự do, v.v...).	đề xuất			thuộc và trực thuộc Cục	
		3.2. Đề xuất, kiến nghị thực hiện chính sách thuế, phí, lệ phí và các khoản thu NSNN khác áp dụng đối với khu kinh tế cửa khẩu.	Nội dung đề xuất kiến nghị	Thường xuyên	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
37	<b>4. Hoạt động 4:</b> Tham mưu cho Ủy ban nhân tỉnh Lào Cai, thành phố Lào Cai và các huyện Bát Xát, Mường Khương nơi có cửa khẩu biên giới với tỉnh Vân Nam - Trung	4.1. Rà soát, đánh giá thực trạng hoạt động xuất nhập khẩu qua biên giới tại thành phố Lào Cai và các huyện Bát Xát, Mường Khương nơi có cửa khẩu biên giới với tỉnh Vân Nam - Trung Quốc.	Kết quả rà soát, đánh giá	Hàng năm	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	

	Quốc về công tác xây dựng, qui hoạch các cửa khẩu biên giới đáp ứng yêu cầu quản lý, xu hướng phát triển giao lưu thương mại qua các cửa khẩu đến năm 2020.	4.2. Tham mưu, đề xuất, kiến nghị cho Ủy ban nhân tỉnh Lào Cai, thành phố Lào Cai và các huyện Bát Xát, Mường Khương nơi có cửa khẩu biên giới với tỉnh Vân Nam - Trung Quốc về công tác xây dựng, qui hoạch các cửa khẩu biên giới đáp ứng yêu cầu quản lý, xu hướng phát triển giao lưu thương mại qua các cửa khẩu đến năm 2020.	Nội dung tham mưu, đề xuất	Thường xuyên	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
--	---	---	----------------------------	--------------	-----------------	------------------------------------	--

## II. HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI CÁC MỤC TIÊU KHÔNG THUỘC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

38	1. Hoạt động 1: Đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin	1.1. Nâng cao chất lượng hạ tầng công nghệ thông tin: bảo trì, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, hệ thống mạng, trang thiết bị; mua sắm và thay thế trang thiết bị công nghệ thông tin hàng năm theo hướng hiện đại, đồng bộ và hiệu quả để sẵn sàng kết nối các hệ thống của Ngành.	Hệ thống được bảo trì, nâng cấp.	Hàng năm	Phòng nghiệp vụ; Phòng Tài vụ Quản trị	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		1.2. Phối hợp Tổng cục Hải quan triển khai công tác đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin.	Các hoạt động đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin được triển khai.	Hàng năm	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	

		1.3. Rà soát, đánh giá trang thiết bị công nghệ thông tin đưa ra yêu cầu về đầu tư mới, thay thế, nâng cấp.	Kết quả rà soát đánh giá, yêu cầu đầu tư.	Hàng năm	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		1.4. Triển khai thực hiện ảo hóa hệ thống công nghệ thông tin, backup dữ liệu.	Hệ thống công nghệ thông tin được ảo hóa, backup dữ liệu.	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
39	<b>2. Hoạt động 2:</b> Nâng cao hiệu quả sử dụng sử dụng các trang thiết bị	2.1. Xây dựng, hoàn thiện quy chế, quy trình quản lý tài sản.	Quy chế được ban hành, thực hiện	2016-2020	Phòng Tài vụ Quản trị	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		2.2. Xây dựng sổ tay nghiệp vụ hướng dẫn hoạt động kiểm tra, giám sát hải quan bằng các trang thiết bị hiện địa.	Sổ tay được ban hành, sử dụng	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		2.3. Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy chế, quy trình vận hành, khai thác các hệ thống máy móc, trang thiết bị đặc thù.	Quy chế, quy trình mới được ban hành, thực hiện.	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		2.4. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, sử dụng hiệu quả các trang thiết bị đặc thù như: Máy soi hành lý, máy soi container, camera giám sát,...	Hiệu quả sử dụng các trang thiết bị được nâng cao	2016-2020	Phòng Tài vụ Quản trị	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
40	<b>3. Hoạt động 3:</b> Rà soát, đánh giá, nâng cao hiệu quả, triển khai mở rộng Hệ thống quản	3.1. Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác ISO.	Lượt cán bộ được đào tạo.	Thường xuyên	Ban chỉ đạo ISO	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	

	lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008, 9001:2015 vào hoạt động của cơ quan hải quan	3.2. Ban hành kế hoạch xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và định hướng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.	- Kế hoạch. - Kết quả triển khai.	Thường xuyên	Ban chỉ đạo ISO	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		3.3. Kiểm tra, đánh giá, đề xuất việc xây dựng, áp dụng, duy trì, mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng trong các đơn vị hải quan thuộc Cục.	- Kế hoạch; - Kết quả kiểm tra đánh giá. - Giải pháp.	Thường xuyên	Ban chỉ đạo ISO	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		3.4. Chuẩn hóa lại các nội dung đã triển khai; mở rộng triển khai hệ thống quản lý chất lượng trong toàn bộ các công việc chính trong các đơn vị hải quan thuộc Cục.	- Nội dung được chuẩn hóa. - Toàn bộ các công việc chính được mở rộng triển khai thực hiện ISO.	Thường xuyên	Ban chỉ đạo ISO	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
41	4. Hoạt động 4: Đẩy mạnh áp dụng phương thức điện tử trong công tác quản lý điều hành, quản trị các hoạt động nội bộ; ứng dụng văn phòng điện tử mang lại hiệu quả cao trong công việc, tiết kiệm thời gian, chi phí.	4.1. Khai thác, sử dụng có hiệu quả mạng Net Office phục vụ yêu cầu công tác điều hành, công tác nghiệp vụ đảm bảo công khai hóa, minh bạch hóa, nâng cấp chương trình quản lý điều hành Office theo phiên bản 5.0.	- Hệ thống được khai thác, vận hành hiệu quả. - Phiên bản được nâng cấp.	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		4.2. Xây dựng triển khai áp dụng phần mềm quản lý hồ sơ trong lưu trữ tài liệu.	Phần mềm được xây dựng, thực hiện.	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	

42	<b>5. Hoạt động 5:</b> Xây dựng danh mục chỉ số theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan phù hợp với đặc điểm, tình hình hoạt động, các lĩnh vực nghiệp vụ đặc thù tại đơn vị.	5.1. Tham gia xây dựng bộ chỉ số đánh giá kết quả công việc trên các lĩnh vực: Giám sát quản lý, thuế XNK, quản lý rủi ro, kiểm tra sau thông quan, công nghệ thông tin, kiểm soát hải quan.	Bộ chỉ số đánh giá kết quả công việc được xây dựng.	Hàng năm	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		5.2. Triển khai ứng dụng hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả công việc trên các lĩnh vực nghiệp vụ hải quan: Giám sát quản lý, thuế XNK, kiểm tra sau thông quan, quản lý rủi ro, công nghệ thông tin, kiểm soát hải quan theo các yêu cầu chung về số liệu, phân tích và đánh giá hiệu quả chỉ số.	Hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả công việc trên các lĩnh vực nghiệp vụ hải quan được ứng dụng.	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
43	<b>6. Hoạt động 6:</b> Tổ chức và tiến hành đo thời gian thông quan/giải phóng hàng hóa tại tất cả các Chi cục trực thuộc định kỳ 2 lần/năm.	6.1. Tổ chức đo thời gian thông quan/giải phóng hàng.	Kế hoạch thực hiện.	2016-2020	Tổ đo thời gian giải phóng hàng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		6.2. Báo cáo kết quả đo thời gian thông quan/giải phóng hàng hóa.	Báo cáo kết quả thực hiện.	2016-2020	Tổ đo thời gian giải phóng hàng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	